

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2008

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Trần Thị Kim Dung**  
**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Mai Quyên**

**HẢI PHÒNG - 2015**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ  
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ  
PHẦN CAO SU – NHỰA – COMPOSITE TRỌNG HƯNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Trần Thị Kim Dung  
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Mai Quyên**

**HẢI PHÒNG - 2015**

## NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Trần Thị Kim Dung

Mã SV: 1112401090

Lớp: QT1503K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Cao su – Nhựa – Composite Trọng Hưng.

### **NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI**

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
  - Hệ thống được những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.
  - Mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Cao su – Nhựa – Composite Trọng Hưng.
  - Đánh giá được ưu, nhược điểm của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Cao su – Nhựa – Composite Trọng Hưng, trên cơ sở đó đưa ra một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại chi nhánh công ty.
  
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
  - Sử dụng số liệu năm 2014.
  
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.
  - Công ty CP Cao su – Nhựa – Composite Trọng Hưng.

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

### **Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: Phạm Thị Mai Quyên

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Cao su – Nhựa – Composite Trọng Hưng.

### **Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày ..... tháng ..... năm 2015

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày ..... tháng ..... năm 2015

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

***Trần Thị Kim Dung***

***Phạm Thị Mai Quyên***

***Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2015***

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGŨT Trần Hữu Nghị**

## LỜI MỞ ĐẦU

Trong điều kiện hiện nay, để tồn tại và phát triển, các doanh nghiệp phải tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả mà hiệu quả cuối cùng phải được phản ứng thông qua chỉ tiêu tổng lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh và tỷ suất của nó. Để đạt được mục tiêu trên thì doanh thu bán hàng phải lớn hơn chi phí bỏ ra. Như vậy doanh thu bán hàng và kết quả bán hàng là hai mặt của một vấn đề, chúng có mối quan hệ tỉ lệ thuận với nhau trong đó doanh thu là điều kiện tiên quyết, quyết định cuối cùng của hoạt động kinh doanh.

Trong hoạt động kinh doanh ngoài việc mua sắm các yếu tố đầu vào, tiến hành sản xuất hoặc thu mua tạo ra sản phẩm, doanh nghiệp cần phải tiến hành tiêu thụ để thu tiền về tạo nên doanh thu của mình.

Xuất phát từ tầm quan trọng của vấn đề này, qua quá trình thực tập tại công ty Cổ phần Cao su – Nhựa – Composite Trọng Hưng, được sự giúp đỡ của Ban giám đốc, bộ phận Hành chính – Kế toán cùng sự hướng dẫn tận tình của cô Phạm Thị Mai Quyên, em xin đi sâu và nghiên cứu đề tài “*Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty Cổ phần Cao su – Nhựa – Composite Trọng Hưng*”.

Nội dung gồm 3 phần:

+ **Chương 1:** Cơ sở lí luận về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

+ **Chương 2:** Thực trạng về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty Cổ phần Cao su – Nhựa – Composite Trọng Hưng.

+ **Chương 3:** Hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty Cổ phần Cao su – Nhựa – Composite Trọng Hưng.

## CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH

### **1.1 Một số vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:**

#### **1.1.1 Một số vấn đề cơ bản về doanh thu:**

**1.1.1.1 Khái niệm:** Doanh thu là tổng hợp các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

#### **1.1.1.2 Các loại doanh thu:**

✓ *Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:* Là toàn bộ số tiền thu được và sẽ thu được từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có).

✓ *Doanh thu bán hàng nội bộ:* Là số tiền thu được do bán hàng hóa, sản phẩm, cung cấp dịch vụ tiêu thụ nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc trong cùng công ty, tổng công ty tính theo giá bán nội bộ.

✓ *Doanh thu hoạt động tài chính:* Là những doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

✓ *Thu nhập khác:* Là thu nhập của các khoản phải thu xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu gồm: Thanh lý TSCĐ, nhượng bán TSCĐ, thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng, thu nhập từ quà biếu tặng,...

#### **1.1.2 Một số vấn đề cơ bản về chi phí:**

**1.1.2.1 Khái niệm:** Chi phí là sự hao phí thể hiện bằng tiền trong quá trình kinh doanh với mong muốn mang về một sản phẩm dịch vụ hoàn thành hoặc một kết quả kinh doanh nhất định. Chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất, thương mại, dịch vụ nhằm đạt được mục tiêu cuối cùng là doanh thu và lợi nhuận.

#### **1.1.2.2 Các loại chi phí:**

✓ *Giá vốn hàng bán:* Là giá thực tế xuất kho của số sản phẩm bán được (hoặc bao gồm chi phí mua hàng phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ đối với doanh nghiệp thương mại), hoặc là giá thành thực tế lao vụ, dịch vụ hoàn thành

và đã được xác định tiêu thụ và các khoản chi phí khác được tính vào giá vốn để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

✓ *Chi phí bán hàng*: Là những khoản chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra có liên quan đến hoạt động tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ như tiền lương, các khoản trích theo lương của nhân viên bán hàng, chi phí tiếp thị, vận chuyển,..., chi phí khấu hao tài sản cố định ở bộ phận bán hàng, chi phí dịch vụ mua ngoài và các chi phí bằng tiền khác như hoa hồng bán hàng, bảo hành sản phẩm.

✓ *Chi phí quản lý doanh nghiệp*: Là toàn bộ chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động quản lý doanh nghiệp, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung.

Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm:

+ Chi phí nhân viên quản lý: gồm tiền lương, phụ cấp phải trả cho ban giám đốc, nhân viên và các khoản trích BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN,...

+ Chi phí khấu hao TSCĐ: là chi phí khấu hao những TSCĐ dùng chung.

✓ *Chi phí hoạt động tài chính*: Là chi phí có liên quan đến hoạt động về vốn như: chi phí đầu tư tài chính, chi phí liên quan đến việc mua bán ngoại tệ, dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, chi phí cho vay và đi vay vốn, lỗ do chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch chứng khoán,...

✓ *Chi phí khác*: Là các khoản chi phí của hoạt động phát sinh ngoài các hoạt động sản xuất kinh doanh để tạo doanh thu của doanh nghiệp, những khoản lỗ do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp gây ra, cũng có thể là những khoản chi phí bỏ sót từ những năm trước.

Chi phí phát sinh bao gồm:

+ Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý và nhượng bán TSCĐ (nếu có).

+ Chênh lệch lỗ do đánh giá lại vật tư, hàng hoá, TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác.

+ Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế.

+ Bị phạt thuế, truy nộp thuế.

+ Các khoản chi phí khác.



### **1.1.3 Một số vấn đề cơ bản về xác định kết quả kinh doanh:**

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh là số tiền lãi hay lỗ từ các hoạt động của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định. Đây là kết quả cuối cùng của hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường và các hoạt động khác của doanh nghiệp.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:

+ *Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*: Là số chênh lệch giữa doanh thu thuần với giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp.

+ *Kết quả hoạt động tài chính*: Là số chênh lệch giữa doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính.

+ *Kết quả hoạt động khác*: Là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác với chi phí khác.

### **1.1.4 Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp:**

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Phản ánh và ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác tình hình kinh tế phát sinh, hiện có và sự biến động của từng loại sản phẩm, hàng hóa theo chỉ tiêu số lượng, chất lượng, chủng loại, giá trị,...

+ Phản ánh đầy đủ, kịp thời, chi tiết tình hình tiêu thụ ở tất cả các trạng thái đi đường, hàng tồn kho,...

+ Xác định đúng thời điểm hàng hóa được coi là tiêu thụ để phản ánh doanh thu một cách chính xác và kịp thời để lập báo cáo tiêu thụ.

+ Lựa chọn tính giá vốn hàng xuất bán phù hợp.

+ Phản ánh, tính toán và ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác các khoản doanh thu, các khoản giảm trừ doanh thu và các khoản chi phí của từng hoạt động trong doanh nghiệp như: chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, giá vốn hàng bán,... Từ đó đưa ra các kiến nghị, giải pháp nhằm hoàn thiện việc tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh. Đồng thời theo dõi, đôn đốc các khoản phải thu của khách hàng.

+ Phản ánh và tính toán chính xác kết quả từng hoạt động, giám sát tình hình

thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước để họ có căn cứ đánh giá sức mua, đánh giá tình hình tiêu dùng, đề xuất các chính sách ở tầm vĩ mô.

+ Cung cấp các thông tin kế toán cần thiết phục vụ cho việc lập báo cáo tài chính và định kỳ phân tích hoạt động kinh tế liên quan đến bán hàng, xác định và phân phối kết quả kinh doanh.

+ Xác lập được quá trình luân chuyển chứng từ về kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh.

### **1.2 Nội dung tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp:**

#### **1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, các khoản giảm trừ doanh thu:**

##### ***1.2.1.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:***

❖ *Nguyên tắc hạch toán và điều kiện ghi nhận:*

##### **a) Nguyên tắc hạch toán:**

- Doanh thu chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện ghi nhận cho doanh thu bán hàng, doanh thu cung cấp dịch vụ, doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi tức được chia được quy định tại chuẩn mực “Doanh thu và thu nhập khác”

- Doanh thu và chi phí liên quan đến cùng một giao dịch phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp và theo năm tài chính

- Trường hợp hàng hóa hoặc dịch vụ trao đổi lấy hàng hóa hoặc dịch vụ tương tự về bản chất và giá trị thì không được ghi nhận là doanh thu

- Doanh thu (kể cả doanh thu nội bộ) phải được theo dõi riêng biệt theo từng loại doanh thu như doanh thu bán hàng, doanh thu cung cấp dịch vụ, doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi tức được chia.

- Cần hạch toán riêng các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ như chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh trong kỳ. Các khoản giảm trừ doanh thu được tính trừ vào doanh thu ghi nhận ban đầu để xác định doanh thu thuần làm căn cứ xác định kết quả kinh doanh của kỳ kế toán.

- Cuối kỳ kế toán phải kết chuyển toàn bộ doanh thu thuần thực hiện trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.

### **b) Điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:**

- Điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng (thỏa mãn đồng thời 5 điều kiện) sau:

+ Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua.

+ Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

+ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

+ Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

+ Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

- Điều kiện ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ:

Trường hợp về giao dịch cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả 4 điều kiện sau:

+ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

+ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

+ Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán.

+ Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### ❖ *Các phương thức bán hàng của doanh nghiệp:*

##### ✓ **Phương thức bán hàng trực tiếp:**

Theo phương thức này căn cứ vào hợp đồng mua bán được ký kết, bên mua cử cán bộ đến nhận hàng tại kho của doanh nghiệp. Khi nhận hàng xong người nhận hàng ký xác nhận vào hóa đơn bán hàng và hàng hóa đó được xác định là tiêu thụ.

##### ✓ **Bán hàng theo phương thức đại lý, ký gửi:**

Theo phương thức này doanh nghiệp xuất kho thành phẩm, hàng hóa gửi bán cho khách hàng theo hợp đồng ký kết giữa hai bên. Khi hàng xuất kho gửi đi bán thì hàng chưa xác định là tiêu thụ, hàng gửi đi bán chỉ hạch toán vào doanh thu khi doanh nghiệp đã nhận được tiền bán hàng do khách hàng trả, khách hàng

đã nhận được hàng và chấp nhận thanh toán.

✓ **Phương thức bán hàng giao thẳng:**

Phương pháp này chủ yếu áp dụng ở các doanh nghiệp thương mại. Theo phương thức này doanh nghiệp mua hàng của người cung cấp bán thẳng cho khách hàng không qua kho của doanh nghiệp, khi đó nghiệp vụ mua bán xảy ra đồng thời.

✓ **Phương thức bán hàng trả góp:**

Theo phương thức này khi bán hàng doanh nghiệp ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá bán trả ngay, khách hàng được chậm trả tiền hàng và phải chịu phần lãi chậm trả theo tỷ lệ quy định trong hợp đồng mua bán hàng. Phần lãi chậm trả được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính.

❖ *Các chứng từ sử dụng:*

- Bảng kê bán lẻ hàng hoá.
- Hợp đồng kinh tế với khách hàng.
- Phiếu thu, phiếu chi, giấy báo Nợ, báo Có của ngân hàng.
- Hoá đơn GTGT (dùng cho doanh nghiệp áp dụng phương pháp khấu trừ thuế GTGT).
- Hoá đơn bán hàng thông thường (dùng cho doanh nghiệp áp dụng phương pháp trực tiếp để tính thuế GTGT hoặc những mặt hàng không chịu thuế GTGT).
- Các chứng từ có liên quan khác.

❖ *Tài khoản sử dụng:*

- ✓ Tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”

\* Các tài khoản cấp 2:

- + TK 5111: Doanh thu bán hàng hóa
- + TK 5112: Doanh thu bán các thành phẩm
- + TK 5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ
- + TK 5118: Doanh thu khác

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

\* Kết cấu 511:

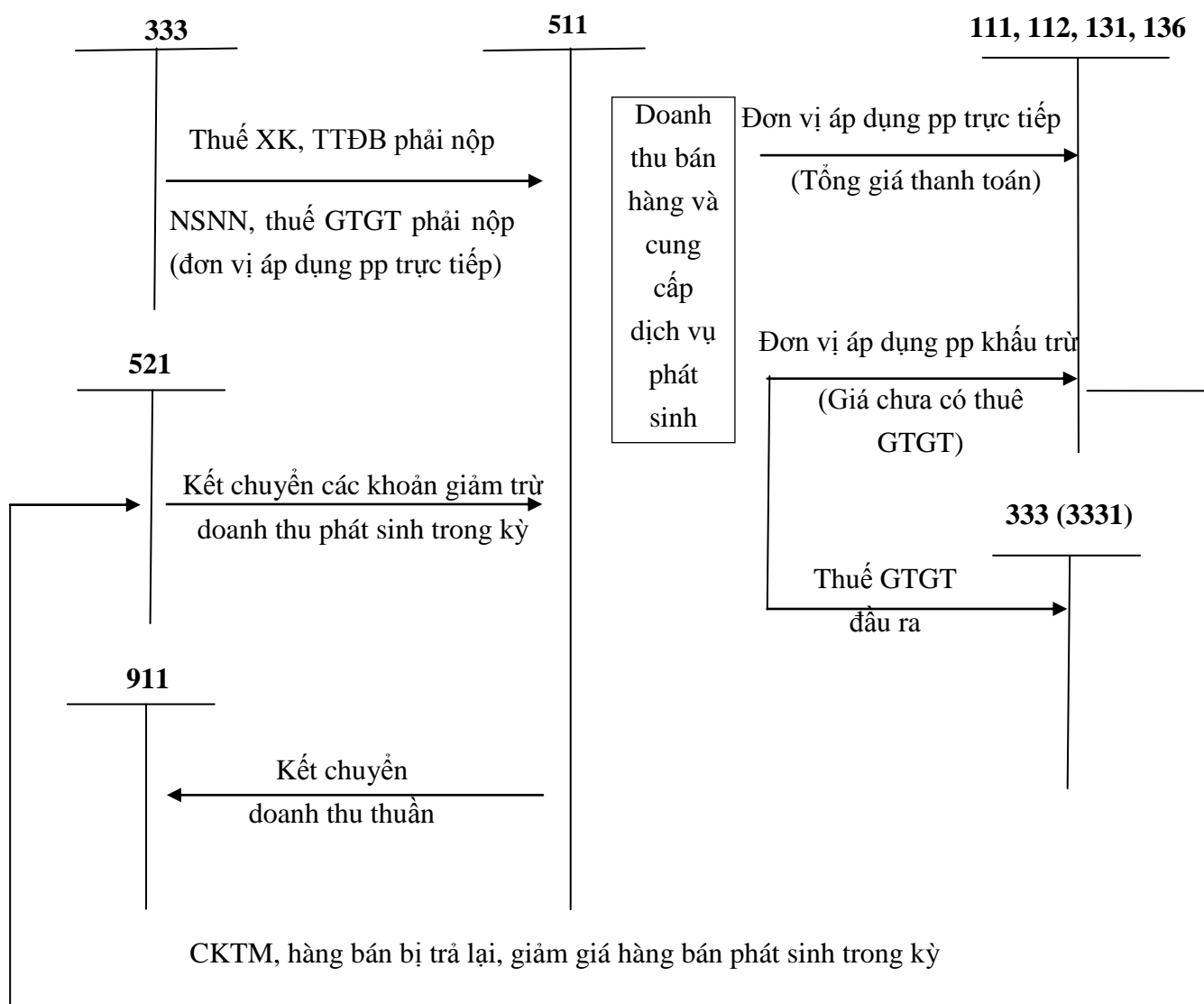
TK 511 "Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ"

<ul style="list-style-type: none"><li>- Số thuế phải thu (Thuế TTĐB, thuế XK, thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp) tính trên doanh thu bán hàng, sản phẩm, cung cấp dịch vụ trong kỳ.</li><li>- Kế toán giảm giá hàng bán, trị giá hàng bán bị trả lại, chiết khấu thương mại.</li><li>- Kết chuyển sang TK 911 để xác định kết quả kinh doanh.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.</li></ul>
<b>TỔNG PHÁT SINH NỢ</b>	<del><b>TỔNG PHÁT SINH CÓ</b></del>

*Tài khoản này không có số dư đầu và số dư cuối*

❖ Sơ đồ hạch toán:

**Sơ đồ 1.1: Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**



### 1.2.1.2 Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

#### ❖ Các khoản giảm trừ doanh thu:

+ **Chiết khấu thương mại:** Là khoản tiền mà doanh nghiệp đã giảm trừ hoặc đã thanh toán cho người mua hàng do việc người mua hàng đã mua hàng (dịch vụ, sản phẩm, hàng hóa) với khối lượng lớn và theo thỏa thuận bên bán để dành cho bên mua một khoản chiết khấu thương mại đã ghi trên hợp đồng kinh tế mua bán hoặc các cam kết mua bán hàng.

+ **Hàng bán bị trả lại:** Là số sản phẩm, hàng hóa doanh nghiệp đã xác định tiêu thụ, đã ghi nhận doanh thu nhưng bị khách hàng trả lại do vi phạm các điều kiện đã cam kết trong hợp đồng kinh tế hoặc theo chính sách bảo hành, như: hàng kém phẩm chất, sai quy cách, chủng loại.

+ **Giảm giá hàng bán:** Là khoản tiền doanh nghiệp (bên bán) giảm trừ cho bên mua hàng trong trường hợp đặc biệt vì lí do hàng bán bị kém phẩm chất, không đúng quy cách, hoặc không đúng thời hạn... đã ghi trong hợp đồng.

+ **Thuế xuất khẩu:** Là thuế đánh vào tất cả hàng hóa, dịch vụ mua bán, trao đổi với nước ngoài khi xuất khẩu ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

+ **Thuế tiêu thụ đặc biệt:** Được tính cho các doanh nghiệp sản xuất các mặt hàng mà nhà nước không khuyến mãi như: rượu, bia, thuốc lá,...

+ **Thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp:** Là số thuế tính trên phần giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh từ quá trình sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng.

#### ❖ Chứng từ kế toán:

+ Phiếu xuất kho, phiếu nhập kho.

+ Phiếu thu, phiếu chi.

+ Hóa đơn GTGT.

+ Chứng từ khác có liên quan.

#### ❖ Tài khoản sử dụng:

✓ TK 5211 – Chiết khấu thương mại

✓ TK 5212 – Hàng bán bị trả lại

✓ TK 5213 – Giảm giá hàng bán

\* Kết cấu tài khoản:

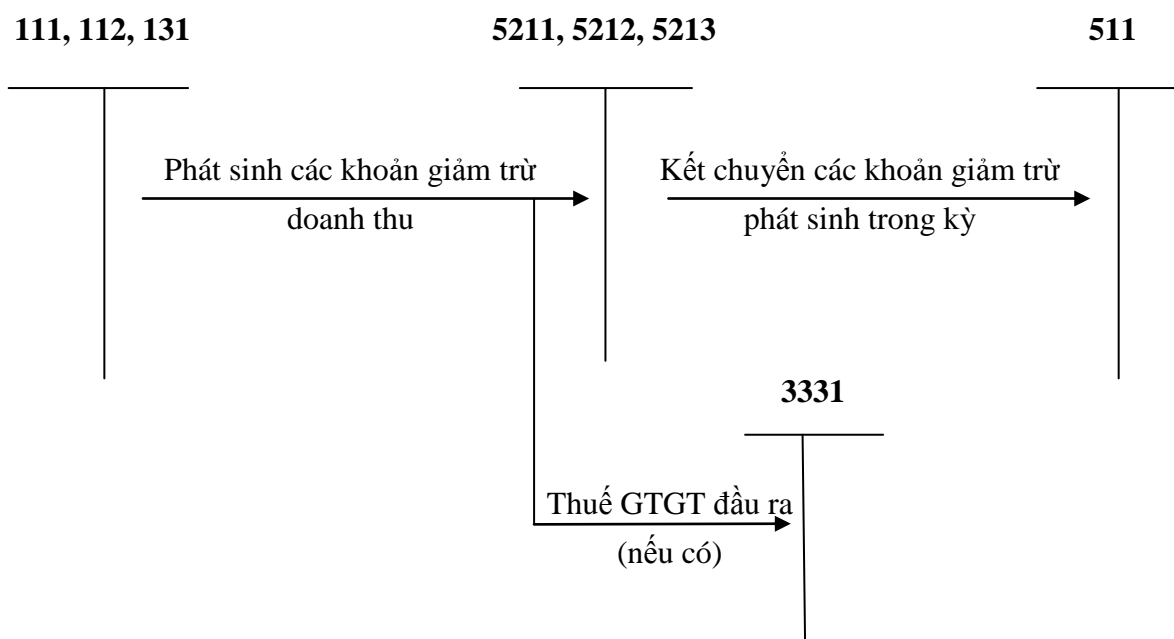
Tài khoản 5211, 5212, 5213 “Các khoản giảm trừ doanh thu”

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trị giá hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc tính trừ vào nợ phải thu khách hàng về số sản phẩm, hàng hóa đã bán ra.</li> <li>- Các khoản giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển toán bộ các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh trong kỳ sang TK 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” để xác định doanh thu thuần trong kỳ báo cáo.</li> </ul>
TỔNG PHÁT SINH NỢ	<del>TỔNG PHÁT SINH CÓ</del>

*Tài khoản này không có số dư đầu và cuối kỳ*

❖ Sơ đồ hạch toán:

**Sơ đồ 1.2: Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu**





### 1.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán:

#### ❖ Các phương pháp tính giá vốn hàng bán:

- Phương pháp bình quân gia quyền:

+ Bình quân gia quyền cả kỳ:

$$\text{Đơn giá} = \frac{\text{Trị giá TT vật tư tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá TT vật tư nhập trong kỳ}}{\text{Lượng tồn đầu kỳ} + \text{Lượng nhập trong kỳ}}$$

Trị giá hàng xuất kho = Số lượng hàng xuất kho x Đơn giá bình quân

+ Bình quân gia quyền liên hoàn:

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập}_i = \frac{\text{Trị giá thực tế HTK sau lần nhập}_i}{\text{Lượng thực tế HTK sau lần nhập}_i}$$

- Phương pháp nhập trước – xuất trước (FIFO):

Theo phương pháp này kế toán giả định lượng hàng nhập trước sẽ được xuất trước. Xuất hết số nhập trước rồi mới đến số nhập sau. Giá thực tế của hàng nhập trước sẽ được dùng là giá để tính giá thực tế hàng xuất trước. Như vậy giá trị tồn cuối kỳ sẽ là giá thực tế của số hàng nhập kho thuộc lần cuối cùng hoặc gần cuối cùng.

- Phương pháp nhập sau – xuất trước (LIFO):

Theo phương pháp này kế toán giả định hàng nhập sau cũng sẽ được xuất trước tiên. Xuất hết số nhập sau rồi mới đến số nhập trước. Giá thực tế của hàng nhập sau sẽ được dùng là giá để tính giá thực tế hàng xuất trước. Như vậy giá trị tồn cuối kỳ sẽ là giá thực tế của số hàng nhập kho thuộc lần đầu hoặc gần đầu kỳ.

- Phương pháp thực tế đích danh:

Theo phương pháp này, giá của từng loại hàng sẽ được giữ nguyên từ khi nhập kho cho đến lúc xuất ra (trừ trường hợp điều chỉnh). Khi xuất kho loại hàng nào thì tính theo giá thực tế đích danh của loại hàng đó.

#### ❖ Chứng từ sử dụng:

- + Hóa đơn GTGT.
- + Phiếu xuất kho.
- + Phiếu thu, phiếu chi.
- + Hợp đồng kinh tế.
- + Các chứng từ khác có liên quan.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

❖ **Tài khoản sử dụng:**

✓ TK 632 “Giá vốn hàng bán”

\* Kết cấu tài khoản:

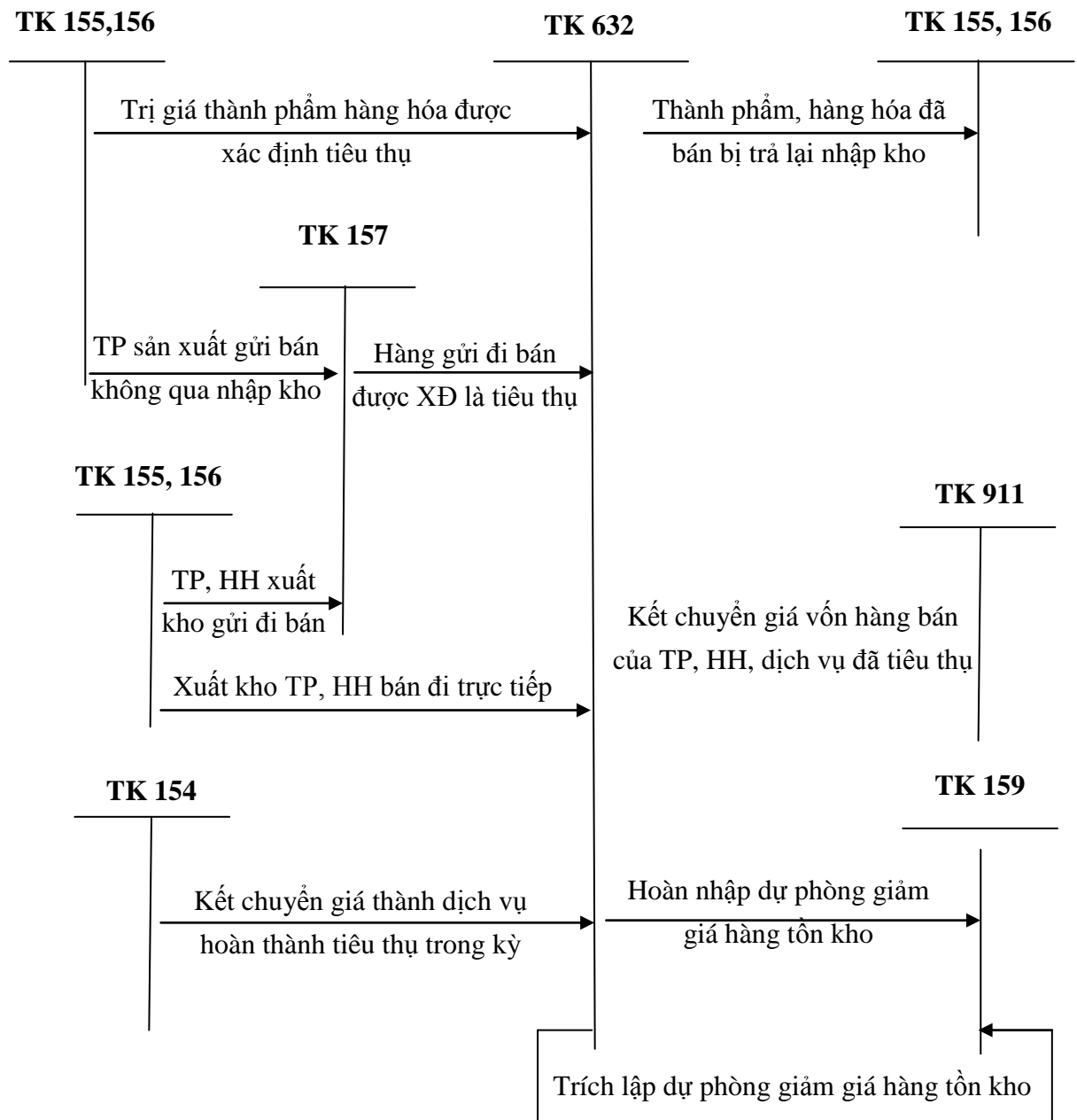
Tài khoản 632 “Giá vốn hàng bán”

<ul style="list-style-type: none"><li>- Phát sinh giá vốn trong kỳ</li><li>- Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.</li><li>- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ trong kỳ và toàn bộ chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư phát sinh trong kỳ sang TK 911 – Xác định kết quả kinh doanh</li></ul>
TỔNG PHÁT SINH NỢ	<del>TỔNG PHÁT SINH CÓ</del>

*Tài khoản này không có số dư đầu và cuối kỳ*

❖ Sơ đồ hạch toán:

Sơ đồ 1.3: Kế toán giá vốn hàng bán



### 1.2.3 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh:

❖ **Chứng từ sử dụng:**

- + Hóa đơn GTGT.
- + Phiếu chi, giấy báo Nợ.
- + Bảng tính và phân bổ khấu hao.
- + Các chứng từ khác có liên quan.

❖ **Tài khoản sử dụng:**

- ✓ Tài khoản 642 “Chi phí quản lý kinh doanh”

\* Các tài khoản cấp 2:

- TK 6421 – Chi phí bán hàng
- TK 6422 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

\* Kết cấu tài khoản:

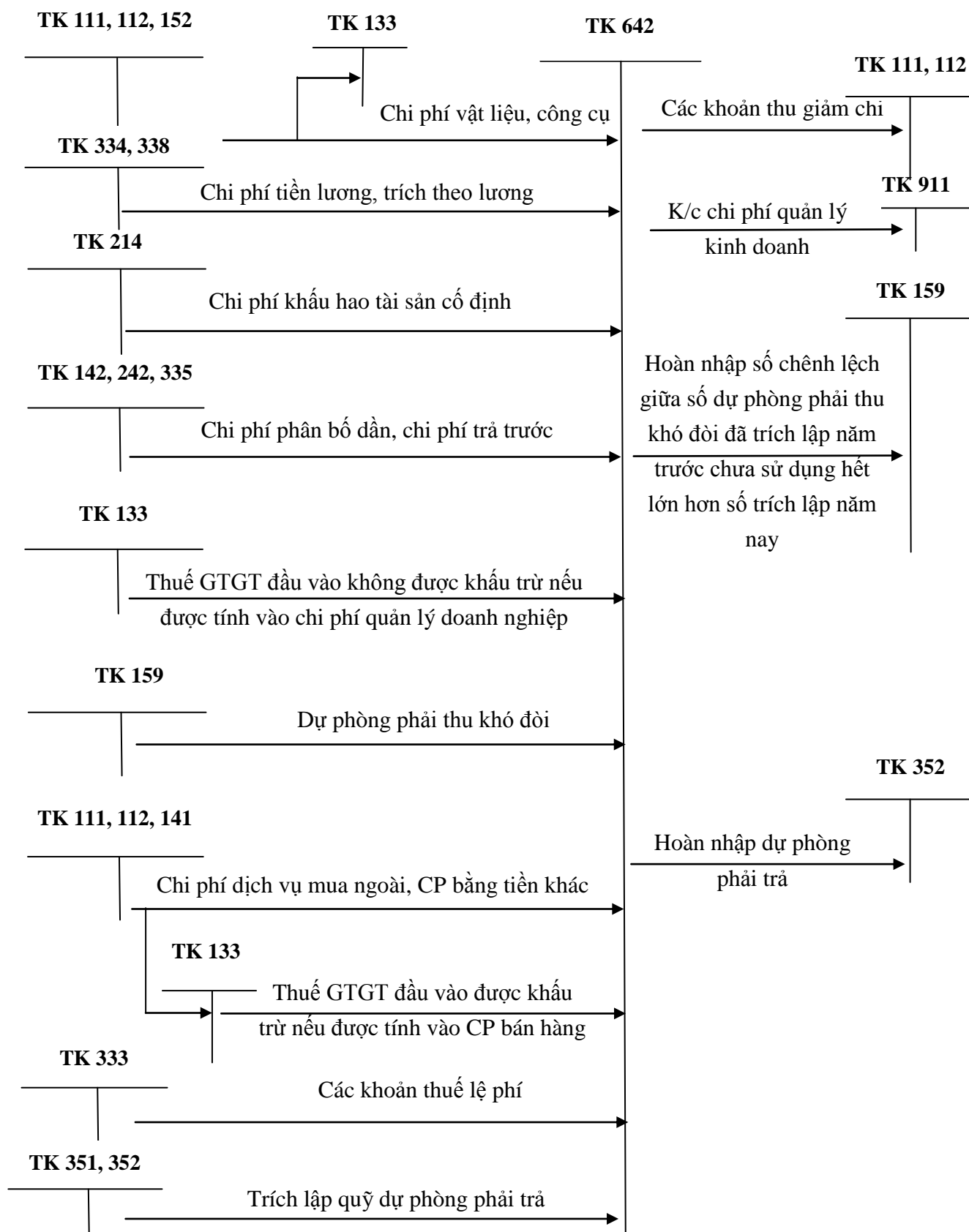
Tài khoản 642 “Chi phí quản lý kinh doanh”

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chi phí quản lý kinh doanh thực tế phát sinh trong kỳ.</li> <li>- Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả.</li> <li>- Dự phòng trừ cấp mất việc làm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khoản ghi giảm chi phí kinh doanh trong kỳ.</li> <li>- Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh” để tính kết quả kinh doanh trong kỳ.</li> </ul>
TỔNG PHÁT SINH NỢ	TỔNG PHÁT SINH CÓ

*Tài khoản này không có số dư đầu và cuối kỳ*

❖ Sơ đồ hạch toán:

Sơ đồ 1.4.: Kế toán quản lý kinh doanh



**1.2.4 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính:**

**1.2.4.1 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính:**

❖ *Chứng từ ghi sổ:*

- + Phiếu thu, phiếu chi.
- + Giấy báo có.
- + Hợp đồng chuyển nhượng, cho thuê cơ sở hạ tầng.

❖ *Tài khoản sử dụng:*

- ✓ Tài khoản 515 “Doanh thu hoạt động tài chính”

\* Kết cấu tài khoản:

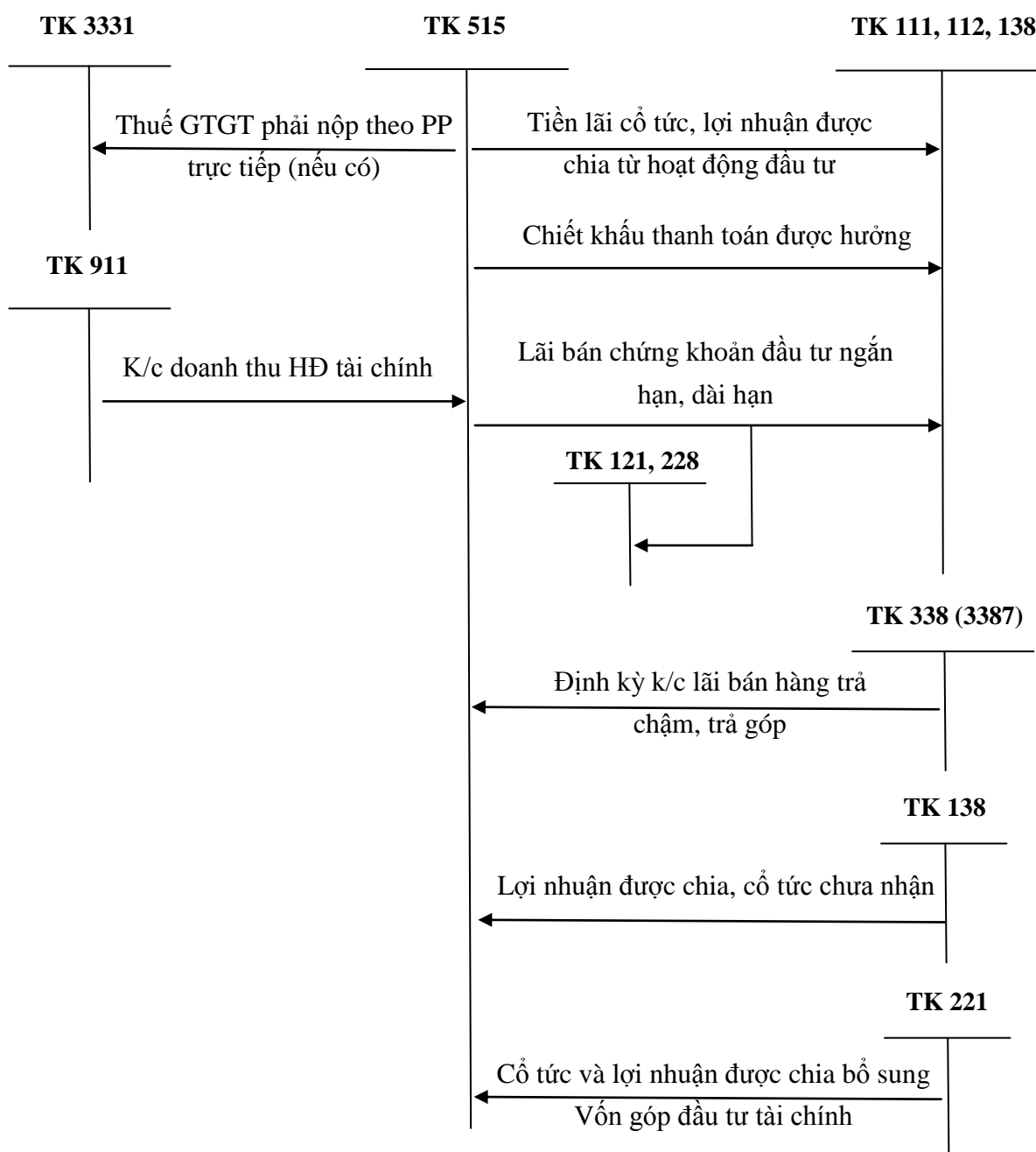
Tài khoản 515 “Doanh thu hoạt động tài chính”

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có).</li> <li>- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính sang TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiền lãi.</li> <li>- Thu nhập cho thuê tài sản, kinh doanh bất động sản.</li> <li>- Chênh lệch do bán ngoại tệ.</li> <li>- Thu nhập về hoạt động đầu tư chứng khoán.</li> <li>- Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ.</li> </ul>
<b>TỔNG PHÁT SINH NỢ</b>	<b>TỔNG PHÁT SINH CÓ</b>

*Tài khoản này không có dư đầu và cuối kỳ*

❖ Sơ đồ hạch toán:

**Sơ đồ 1.5: Kế toán doanh thu hoạt động tài chính**



**1.2.4.2 Kế toán chi phí hoạt động tài chính:**

❖ *Chứng từ sử dụng:*

- + Hóa đơn GTGT.
- + Phiếu thu, phiếu chi.
- + Giấy báo nợ ngân hàng.

❖ *Tài khoản sử dụng:*

- ✓ Tài khoản 635 “Chi phí hoạt động tài chính”

\* Kết cấu tài khoản

Tài khoản 635 “Chi phí hoạt động tài chính”

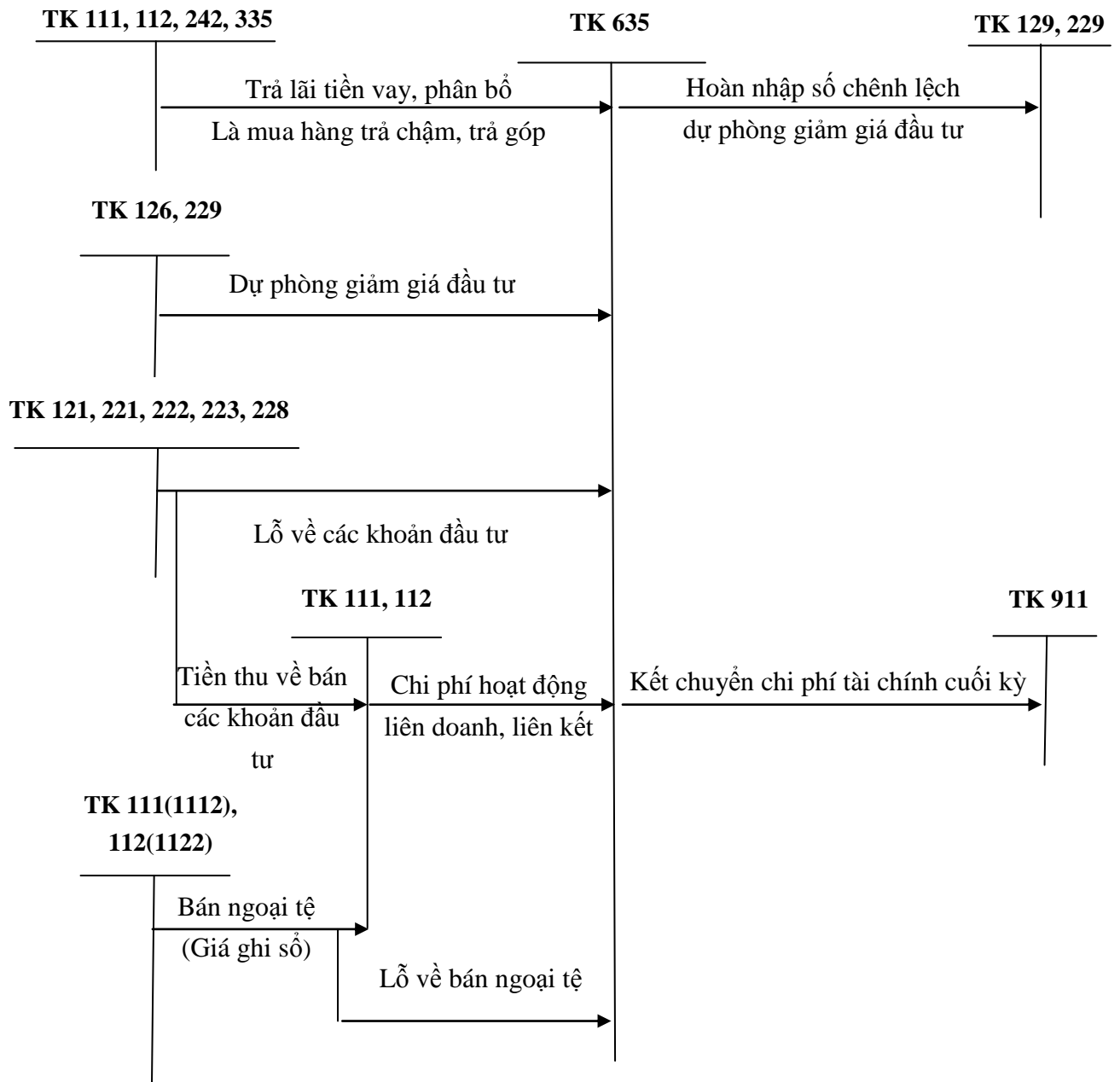
- Các khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ.	- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính. - Kết chuyển toàn bộ chi phí hoạt động tài chính sang TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
TỔNG PHÁT SINH NỢ	<del>TỔNG PHÁT SINH CÓ</del>

*Tài khoản này không có số dư đầu và cuối kỳ*



❖ Sơ đồ hạch toán:

**Sơ đồ 1.6: Kế toán chi phí hoạt động tài chính**



**1.2.5 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác:**

**1.2.5.1 Kế toán thu nhập khác:**

❖ *Chứng từ sử dụng:*

- + Phiếu thu.
- + Biên bản vi phạm hợp đồng.
- + Hợp đồng nhượng bán, thanh lý TSCĐ.

❖ *Tài khoản sử dụng:*

- ✓ Tài khoản 711 “Thu nhập khác”

\* Kết cấu tài khoản

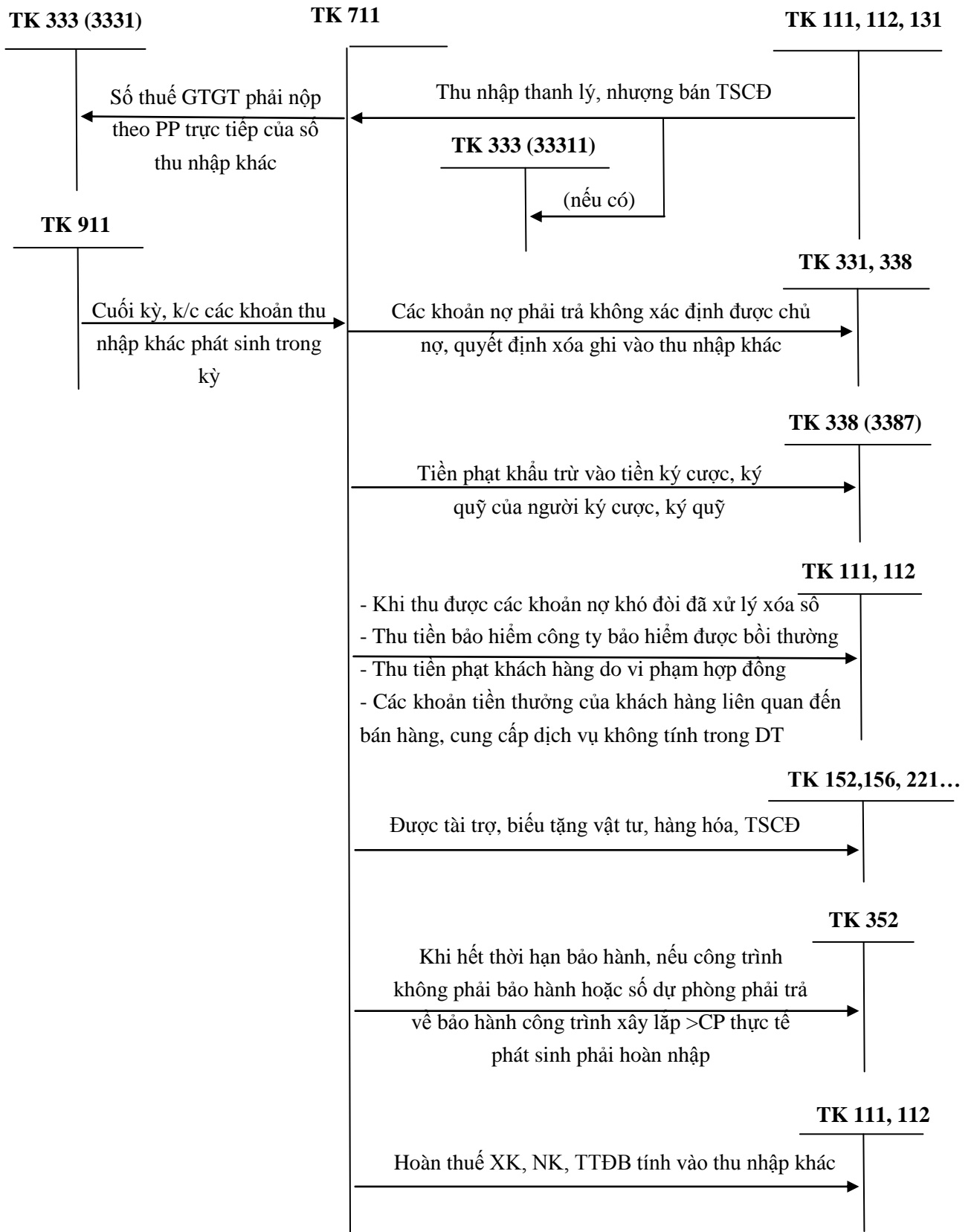
Tài khoản 711 “Thu nhập khác”

<p>- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có) đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp.</p> <p>- Kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang TK 911”Xác định kết quả kinh doanh”.</p>	<p>- Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.</p>
TỔNG PHÁT SINH NỢ	TỔNG PHÁT SINH CÓ

*Tài khoản này không có số dư đầu và cuối kỳ*

❖ Sơ đồ hạch toán:

**Sơ đồ 1.7: Kế toán thu nhập khác**



**1.2.5.2 Kế toán chi phí khác:**

❖ *Chứng từ sử dụng :*

+ Hóa đơn GTGT

+ Phiếu chi

❖ *Tài khoản sử dụng :*

✓ Tài khoản 811 “Chi phí khác”

\* *Kết cấu tài khoản :*

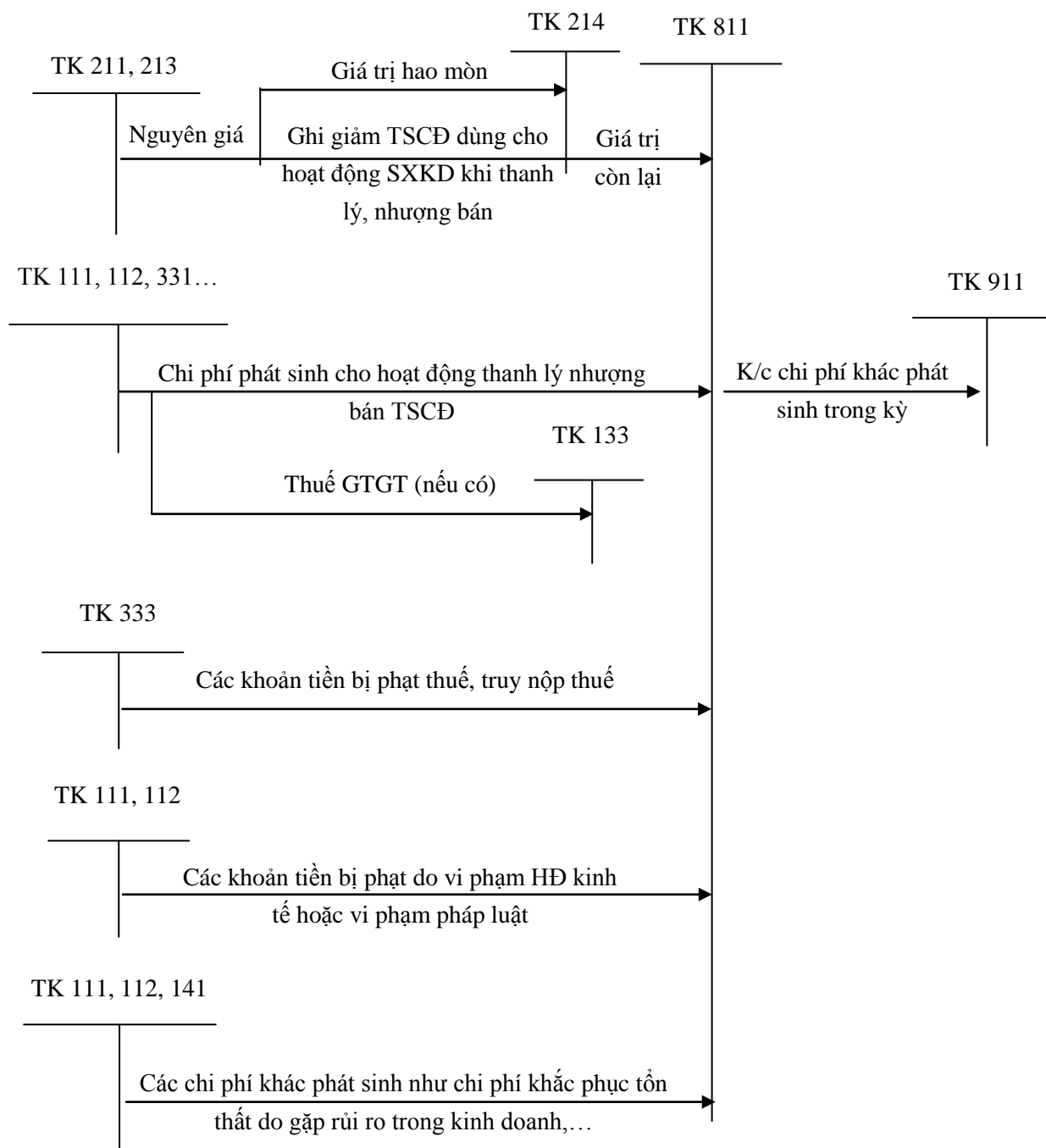
Tài khoản 811 “Chi phí khác”

- Các khoản chi phí phát sinh trong kỳ.	- Kết chuyển toán bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ vào TK911 ‘Xác định kết quả kinh doanh’.
TỔNG PHÁT SINH NỢ	TỔNG PHÁT SINH CÓ

*Tài khoản này không có số dư đầu và cuối kỳ*

❖ Sơ đồ hạch toán:

**Sơ đồ 1.8: Kế toán chi phí khác**



**1.2.6 Kế toán xác định kết quả kinh doanh :**

❖ **Chứng từ sử dụng :**

- + Phiếu kế toán.
- + Các chứng từ khác có liên quan.

❖ **Tài khoản sử dụng :**

- ✓ Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh
- ✓ Tài khoản 821 – Chi phí thuế TNDN
- ✓ Tài khoản 421 – Lợi nhuận chưa phân phối

\* **Kết cấu tài khoản :**

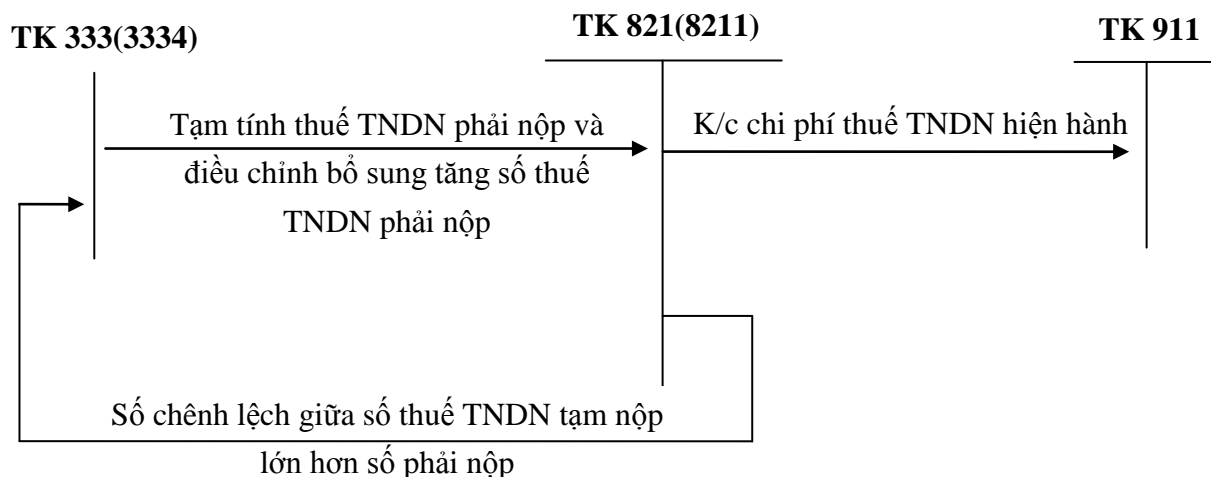
Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán. - Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác. - Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp. - Kết chuyển lãi.	- Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hoá, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ. - Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp. - Kết chuyển lỗ.
TỔNG PHÁT SINH NỢ	TỔNG PHÁT SINH CÓ

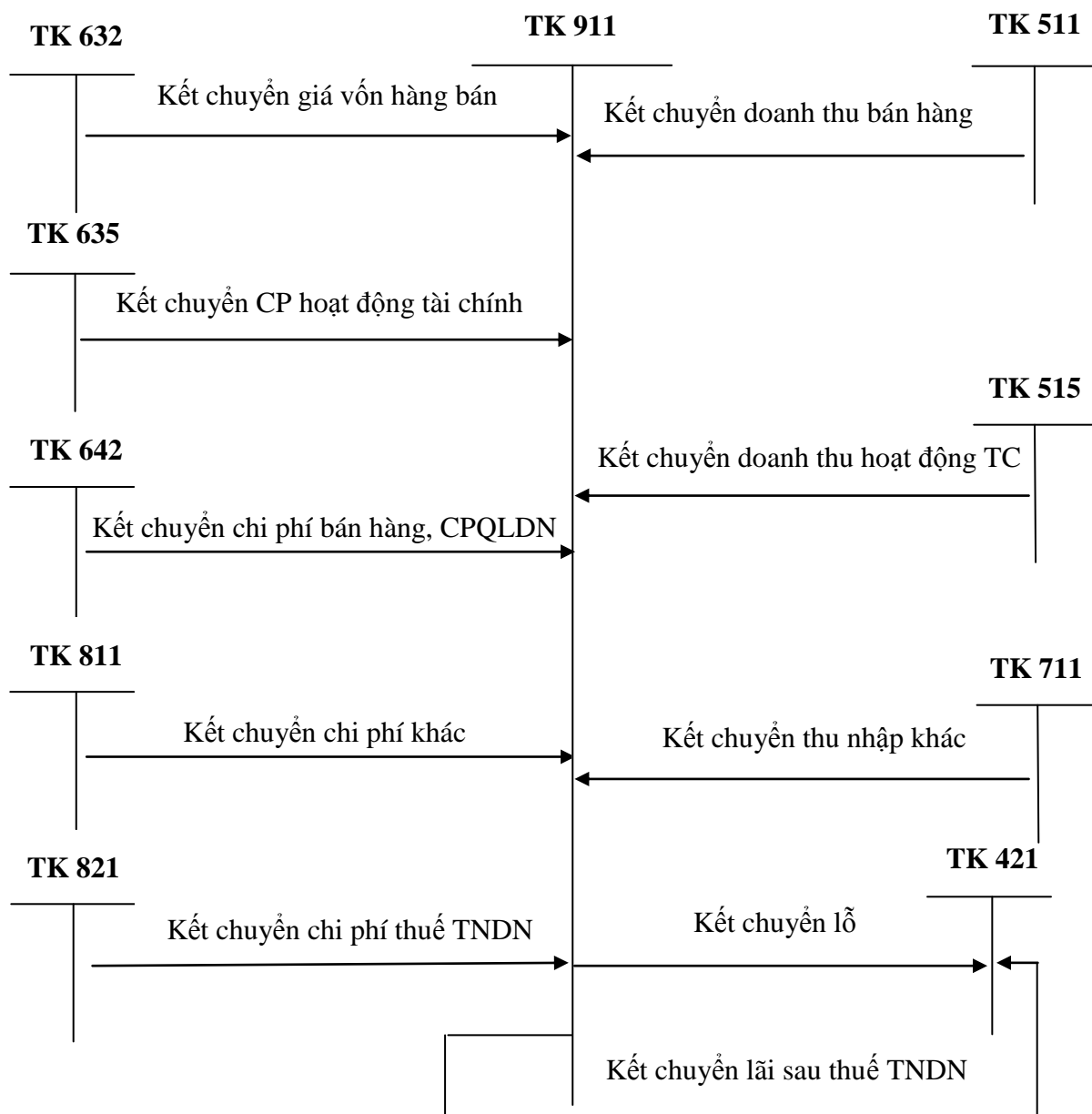
*Tài khoản này không có số dư đầu và cuối kỳ.*

❖ **Sơ đồ hạch toán :**

**Sơ đồ 1.9: Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**



Sơ đồ 1.10 : Kế toán xác định kết quả sản xuất kinh doanh



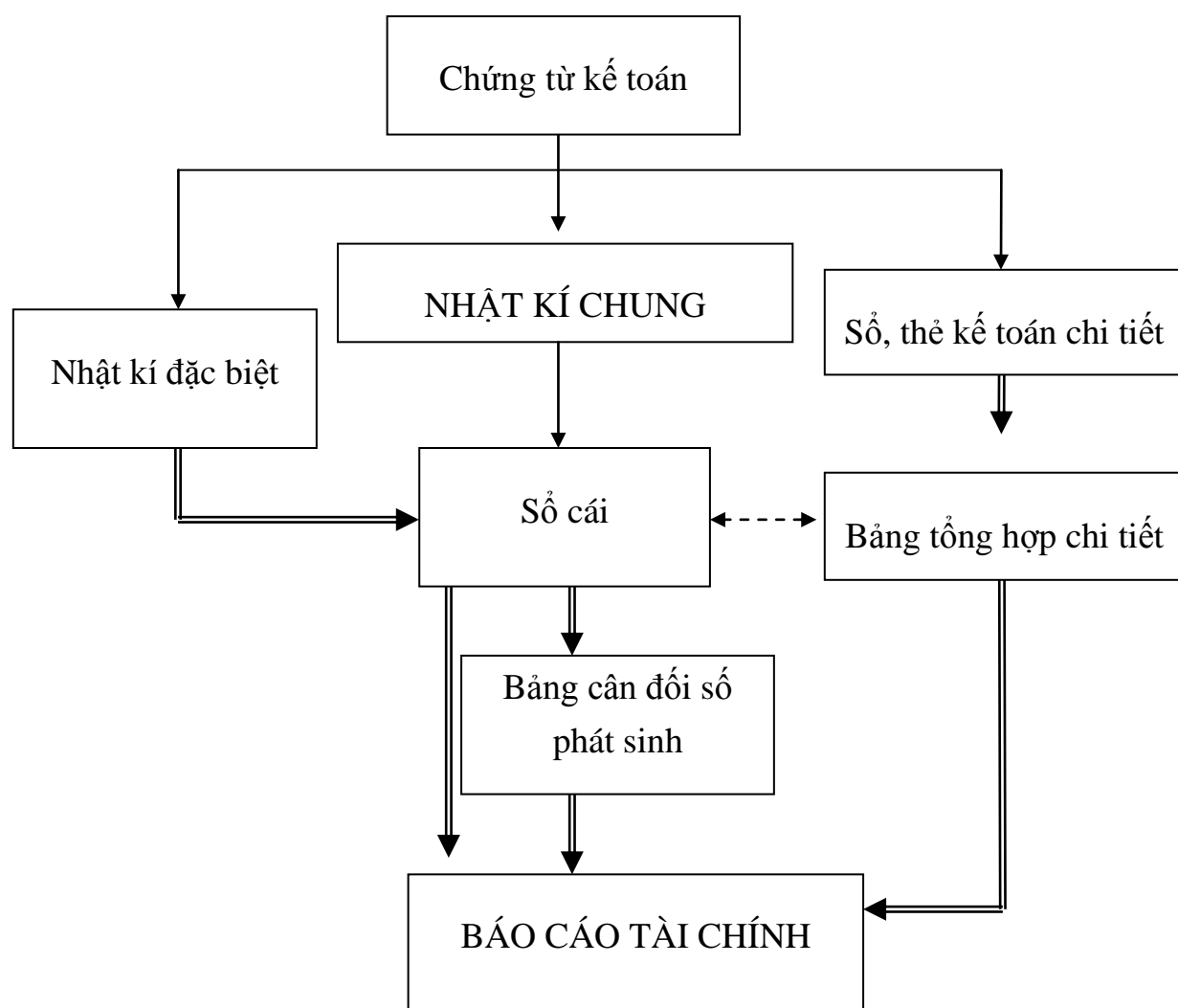
**1.3 Tổ chức luân chuyển chứng từ, sổ sách trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp**

**1.3.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung :**

**Đặc trưng cơ bản :** Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, phát sinh đều phải ghi vào sổ Nhật ký mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

**Các loại sổ :** Sổ Nhật ký chung ; Sổ Nhật ký đặc biệt ; Sổ cái ; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết,...

**Sơ đồ 1.12 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung**



Ghi hàng ngày: →  
 Cuối năm: ==>  
 Đối chiếu, kiểm tra: ←- - - ->

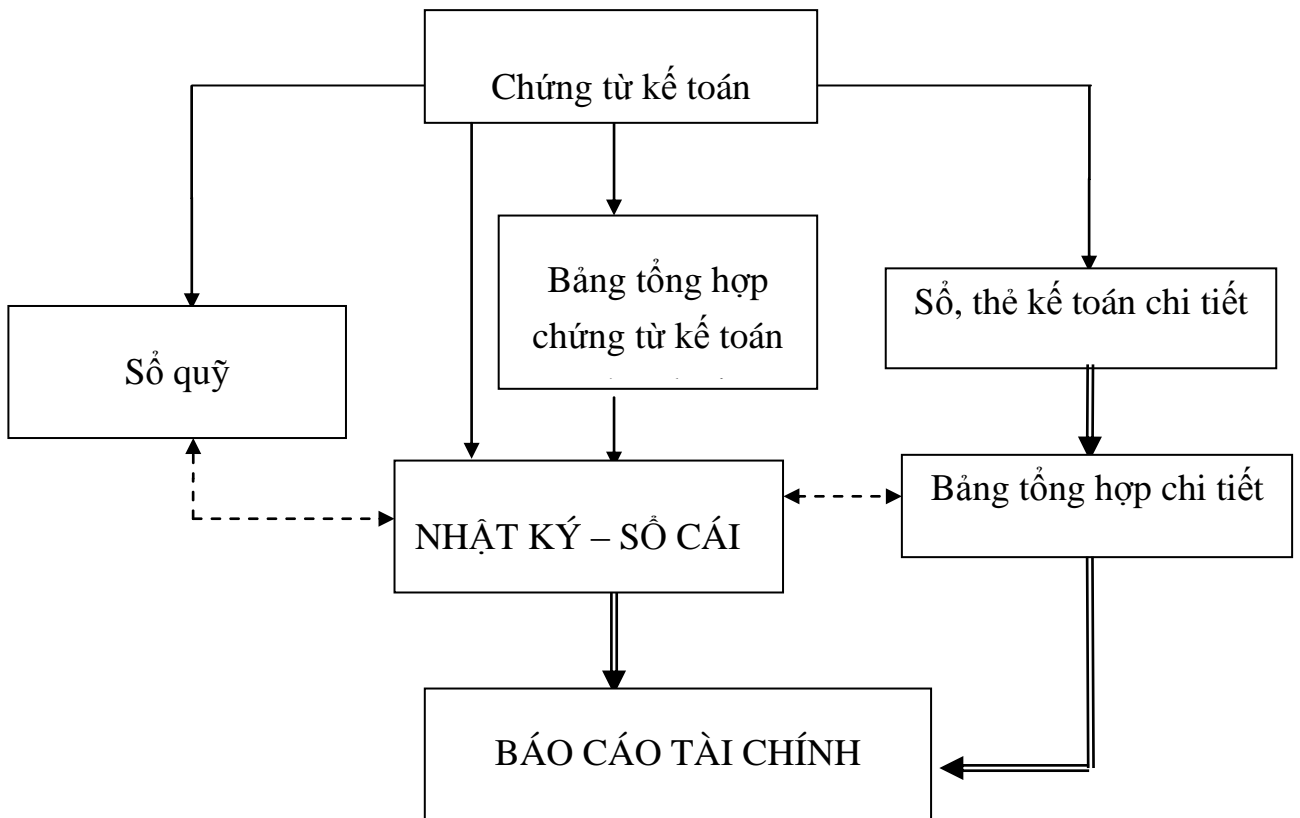


**1.3.1 Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái:**

**Đặc trưng cơ bản:** Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

**Các loại sổ:** Nhật ký – Sổ cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

**Sơ đồ 1.13: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái**



Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Cuối năm:  $\Longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra:  $\dashleftarrow$

**1.3.2 Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ:**

**Đặc trưng cơ bản:** Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

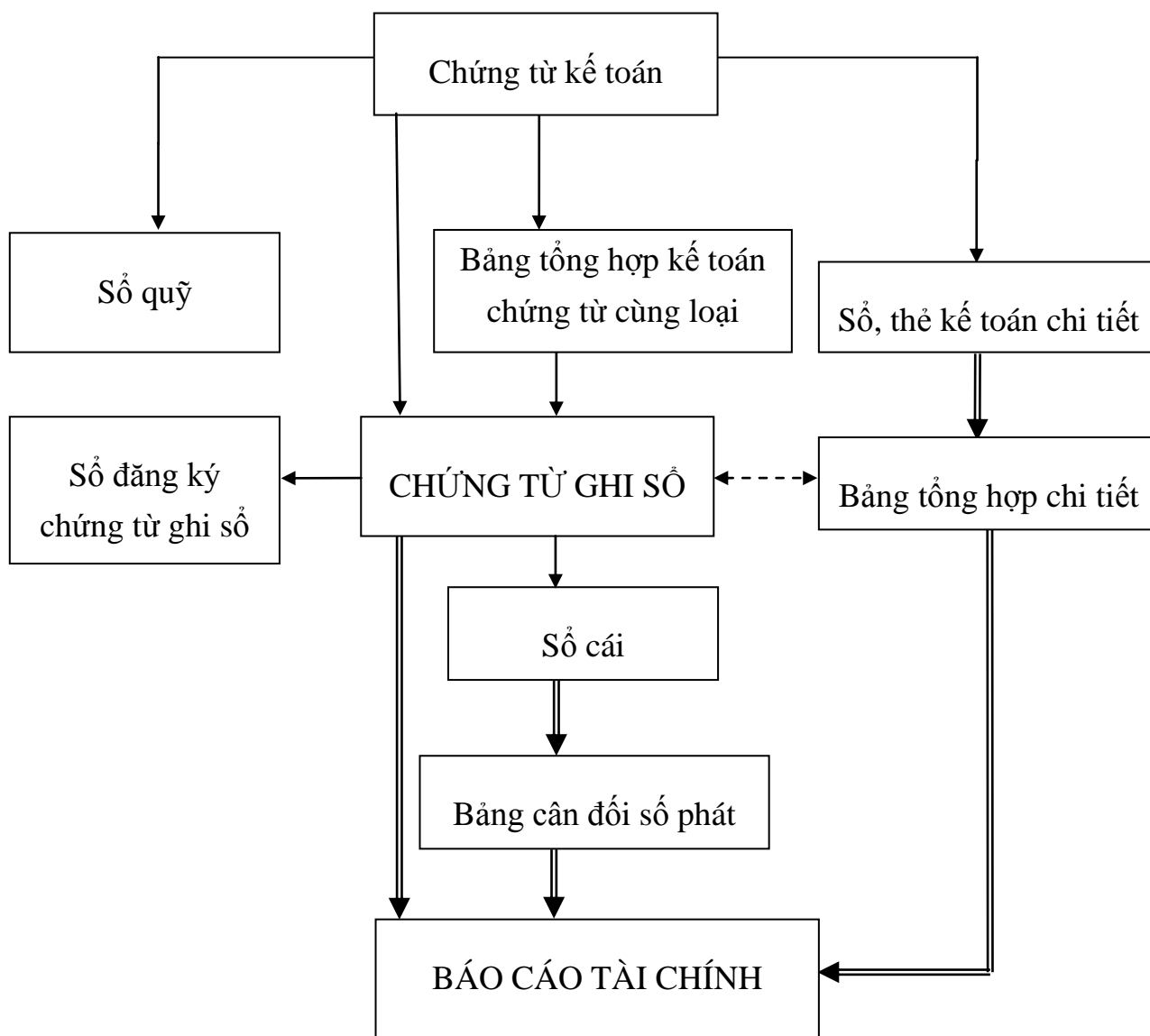
- + Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- + Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

**Các loại sổ:** Chứng từ ghi sổ; Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ; Sổ Cái; Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết

**Sơ đồ 1.14: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ**



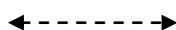
Ghi hàng ngày:



Cuối năm:



Đối chiếu, kiểm tra:

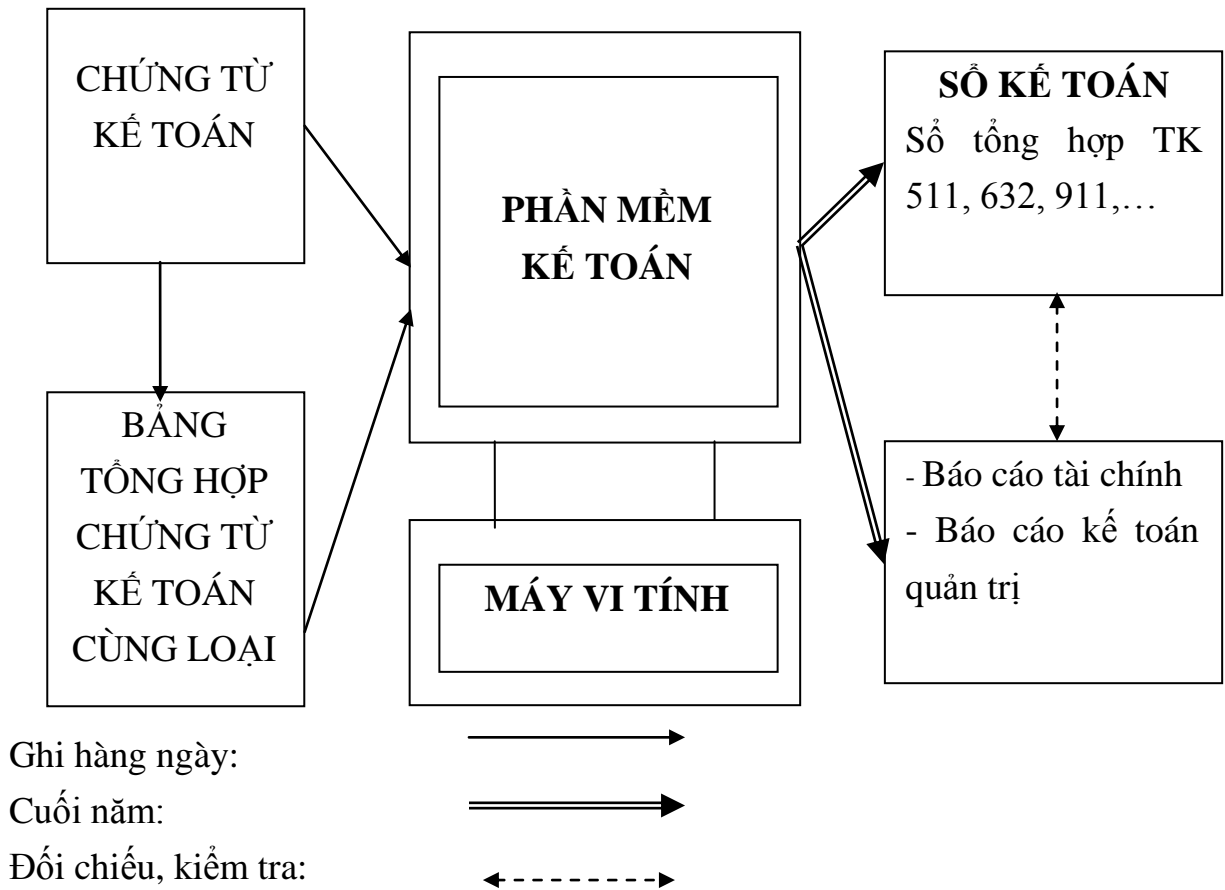


**1.3.3 Hình thức kế toán máy:**

**Đặc trưng cơ bản:** Là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

**Các loại sổ:** Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

**Sơ đồ 1.15: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức trên máy tính:**



**CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU – NHỰA – COMPOSITE TRỌNG HUNG**

**2.1 Khái quát chung về Công ty CP Cao su – Nhựa – Composite Trọng Hưng**

**2.1.1 Quy trình hình thành và phát triển của Công ty CP Cao su – Nhựa – Composite Trọng Hưng**

Công ty Cổ phần Cao su – Nhựa - Composite Trọng Hưng được thành lập ngày 01 tháng 11 năm 2004 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203001103 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

- Tên Doanh nghiệp: Công ty Cổ phần dịch Cao su – Nhựa - Composite Trọng Hưng (tên viết tắt là: Trọng Hưng Ruplaco).

- Vốn điều lệ: 5.000.000.000VNĐ

- Trụ sở chính: số 212 Hàng Kênh – Phường Hàng Kênh – quận Lê Chân – Thành phố Hải Phòng.

- Địa chỉ xưởng sản xuất: Khu công nghiệp Nam Cầu Kiền – xã Kiền Bái – Huyện Thủy Nguyên – thành phố Hải Phòng

- Điện thoại: 031.8841169

- Fax: 031.8841169

- Mã số thuế: 0200608028

- Tài khoản số 050-6-0000-01295

Ngân hàng: VID PUBLIC BANK chi nhánh Hải phòng

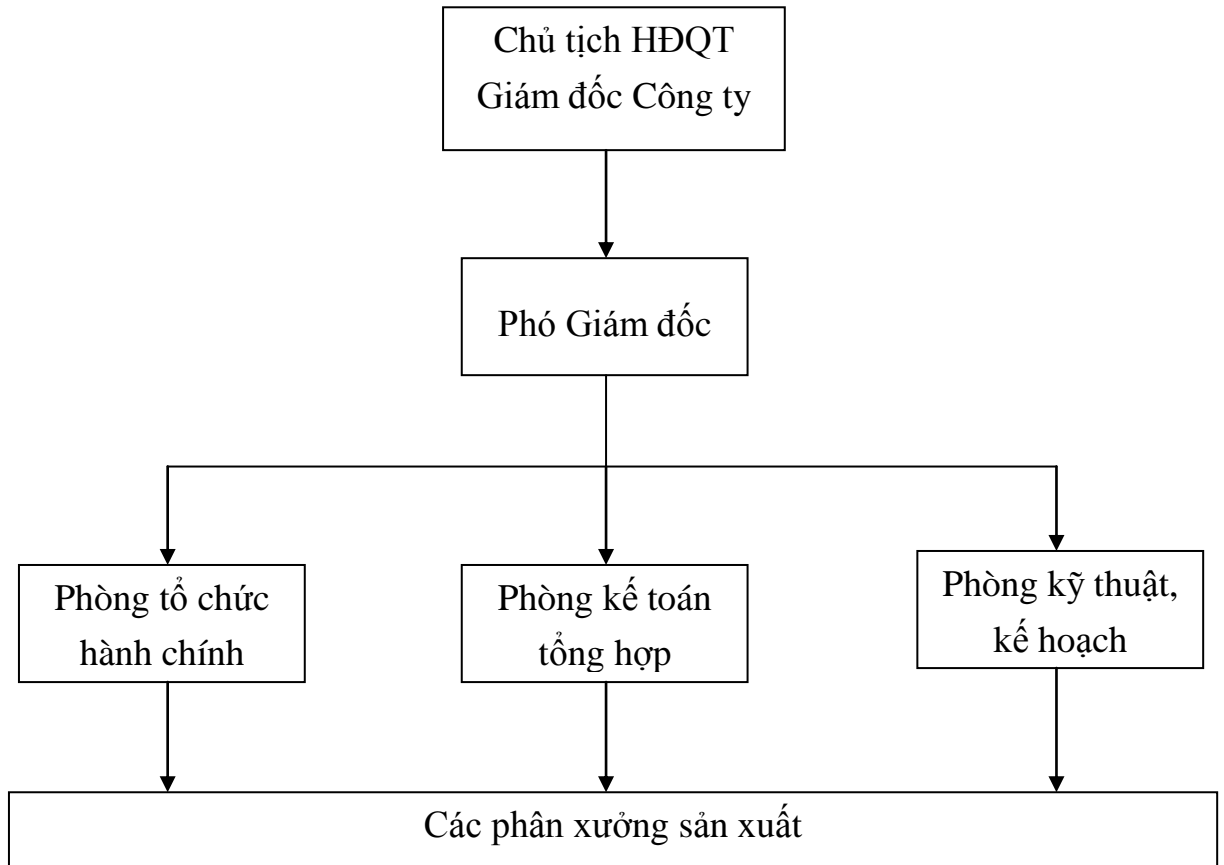
**2.1.2 Ngành nghề kinh doanh:**

- Sản xuất dụng cụ thể thao.
- Sản xuất và kinh doanh sản phẩm cao su, nhựa, composite, hàng kim khí, máy móc, thiết bị, phụ tùng, hóa chất thông thường, sơn, keo dán, vật liệu cách điện, vật liệu cách nhiệt, trang thiết bị an toàn, bảo hộ lao động.
- Chế tạo khuôn mẫu và gia công cơ khí.
- Đóng tàu và cấu kiện nổi.
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi, cơ sở hạ tầng, san lấp mặt bằng, xây lắp và sửa chữa các công trình điện cao, hạ tế, thiết bị áp lực.
- Kinh doanh về thuyền, xuồng thể thao và giải trí.

- Xây dựng các công trình thể thao ngoài trời.

### 2.1.3 Tổ chức bộ máy quản lý ở công ty:

Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý doanh nghiệp:



Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận:

- *Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty*: là người tổ chức điều hành bộ máy quản lý và chịu trách nhiệm chính trước Hội đồng quản trị về toàn bộ những nhiệm vụ, quyền hạn đối với hoạt động, sản xuất kinh doanh của công ty.

- *Phó Giám đốc*: là người giúp Giám đốc điều hành công ty theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về nhiệm vụ được giao.

- *Phòng kế hoạch, kỹ thuật*: có chức năng tham mưu cho Giám đốc, xây dựng chiến lược phát triển kế hoạch dài hạn và hằng năm của công ty. Bộ phận lập kế hoạch sẽ tiến hành thu thập các thông tin cần thiết để tổ chức và lập kế hoạch về tiến độ thi công, về điều động vật tư để đảm bảo tiến độ sản xuất.

- *Phòng kế toán tổng hợp*: Giúp Giám đốc công ty chỉ đạo và tổ chức thực

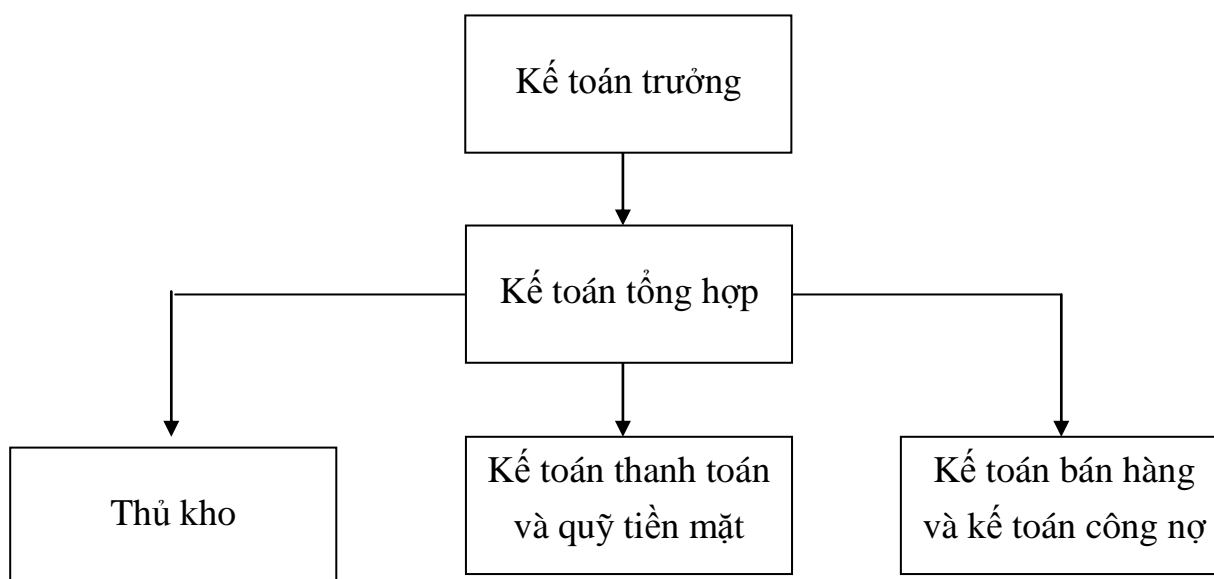
hiệncông tác kế toán để từ đó xác định hiệu quả của một thời kì kinh doanh và tình hình tài chính của công ty.

- *Phòng tổ chức, hành chính*: Tham mưu cho Giám đốc về việc xây dựng và tổ chức các quy chế, các điều lệ và các hành vi ứng xử trong công ty. Thực hiện các công tác quản lý, chỉ dẫn đơn đốc, kiểm tra đối với người lao động theo đúng chế độ, chính sách đã đề ra đồng thời thực hiện việc thanh tra, bảo vệ, tối ưu hóa nguồn nhân lực và tạo môi trường làm việc văn minh, ổn định trong công ty.

#### 2.1.4 Đặc điểm tổ chức kế toán tại công ty CP Nhựa – Cao su – Composite Trọng Hưng:

##### 2.1.4.1 Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán tại công ty CP Nhựa – Cao su – Composite Trọng Hưng:

Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán



- *Kế toán trưởng*: Phụ trách mọi hoạt động của Phòng Kế toán, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và Nhà nước về việc tổ chức, quản lý, ghi chép tài chính của đơn vị theo chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của kế toán trưởng theo quy định tại nghị quyết 26/CP.

- *Kế toán tổng hợp*: Thực hiện các công việc liên quan đến cơ quan thuế, bảo hiểm và ngân hàng; Tính lương và các khoản trích theo lương; Tổng hợp lên giá thành sản phẩm; Lập các Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị; Tổ chức thực hiện việc lưu trữ chứng từ kế toán.

- *Kế toán thanh toán và quỹ tiền mặt*: Lập phiếu thu – chi tiền mặt, tiền ngân hàng hàng ngày; Theo dõi nhân sự toàn công ty; Theo dõi công nợ phải trả cho các nhà cung cấp; Thực hiện lưu trữ chứng từ kế toán liên quan.

- *Kế toán bán hàng và kế toán công nợ*: Theo dõi các Hợp đồng mua – bán – các sản phẩm truyền thống. Theo dõi chi tiết tiền đặt trước của khách hàng; Ra hóa đơn cho khách hàng theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký; Theo dõi công nợ phải thu của từng khách hàng; Thực hiện việc lưu trữ chứng từ kế toán liên quan.

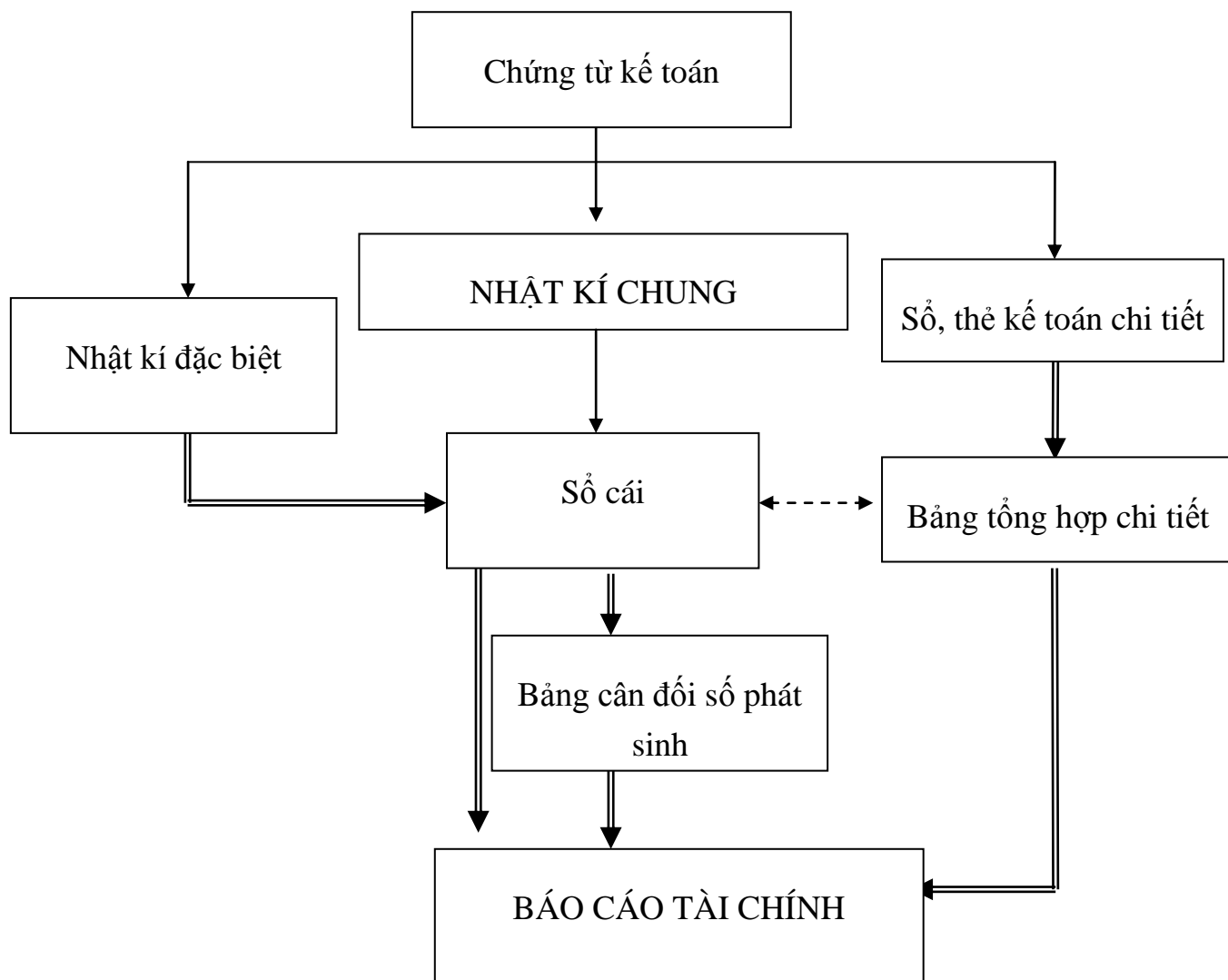
- *Thu kho*: Thực hiện việc nhập – xuất kho NVL, vật tư theo đúng định mức; Ghi phiếu xuất – nhập kho cho từng chi tiết theo phiếu yêu cầu; Lập bảng nhập – xuất – tồn kho NVL, vật tư; Tính giá vốn sản xuất của từng loại sản phẩm để chuyển cho kế toán tổng hợp tính giá thành; Theo dõi các sản phẩm sản xuất (găng tay cách điện, ủng cách điện, thảm thể thao, sào cách điện, thuyền đua,...) để thông báo cho kế toán bán hàng khi sản phẩm sản xuất hoàn thành; Thực hiện việc lưu trữ chứng từ kế toán liên quan.

### **2.1.4.2 Hình thức kế toán, chính sách và phương pháp áp dụng tại công ty CP Nhựa – Cao su – Composite Trọng Hưng:**

Công ty đã tổ chức, vận dụng hệ thống chứng từ ban hành theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Các chính sách kế toán khác được áp dụng:

- Kỳ kế toán năm: *Bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc ngày 31/12*
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: *phương pháp kê khai thường xuyên*
- Phương pháp khấu hao TSCĐ: *theo phương pháp đường thẳng*
- Nộp thuế GTGT: *theo phương pháp khấu trừ*
- Tính giá trị hàng xuất kho: *Nhập trước – xuất trước*
- Công ty áp dụng hình thức kế toán: *Nhật ký chung*



Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Cuối tháng:  $\Longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra:  $\longleftrightarrow$

Với hình thức này hàng ngày căn cứ vào chứng từ kế toán đã được kiểm tra và dùng làm căn cứ ghi sổ. Kế toán ghi nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật kí chung, sau đó lấy số liệu trên sổ Nhật kí chung để ghi vào Sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Cuối tháng cộng số liệu trên Sổ cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi kiểm tra khớp đúng số liệu trên Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán, chi tiết) số liệu này sẽ được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Bên cạnh đó kế toán theo dõi tình hình tăng giảm tài sản cố định, nguồn vốn, phân bổ chi phí để tính giá thành sản phẩm và xác định kết quả kinh doanh.



**2.2 Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP Cao su – Nhựa – Composite Trọng Hưng:**

**2.2.1 Thực trạng tổ chức doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:**

❖ ***Phương pháp bán hàng tại công ty:***

Hiện nay, công ty TNHH điện máy Ngọc Am đang thực hiện hai phương thức bán hàng là phương thức bán buôn và bán lẻ.

+ Phương thức bán buôn áp dụng với tất cả các khách hàng mua với số lượng lớn, đây là phương thức bán hàng mang lại doanh thu chiếm tỷ trọng lớn trong hoạt động tiêu thụ của doanh nghiệp.

+ Phương thức bán lẻ áp dụng đối với những khách hàng mua với số lượng nhỏ.

❖ ***Hình thức thanh toán:***

+ Tiền mặt.

+ Chuyển khoản.

❖ ***Tài khoản sử dụng:***

TK 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

❖ ***Chứng từ sử dụng:***

- Hóa đơn GTGT

+ Liên 1 (màu tím): được lưu lại quyền hóa đơn

+ Liên 2 (màu đỏ): giao cho khách hàng

+ Liên 3 (màu xanh): luân chuyển trong công ty để ghi sổ kế toán

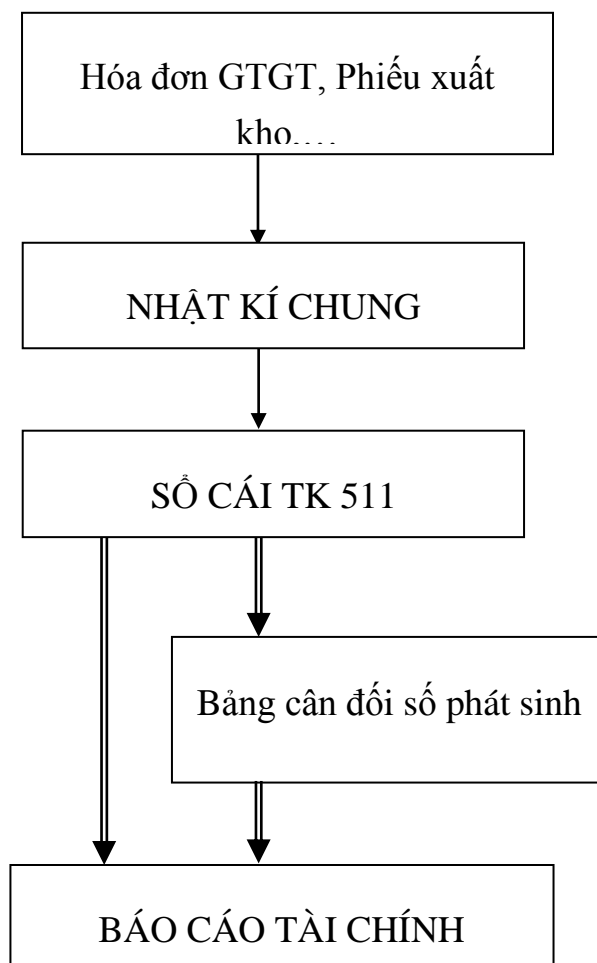
- Phiếu thu, giấy báo Có của ngân hàng

- Hợp đồng kinh tế hoặc đơn đặt hàng

- Các chứng từ liên quan khác.

❖ *Trình tự kế toán ghi sổ:*

Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ



Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi định kỳ:  $\Longrightarrow$

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT, phiếu xuất kho,..., hàng ngày kế toán phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán tiến hành vào Sổ cái tài khoản doanh thu.

Cuối kỳ, cộng số liệu trên Sổ cái, lập bảng Cân đối số phát sinh và Báo cáo tài chính.

**Ví dụ 1:** Ngày 18/12/2014, xuất bán 5 chiếc thuyền đua với đơn giá là 82.726.000 đồng/chiếc (chi tiết theo hóa đơn) cho Trung tâm huấn luyện TTDT Thái Bình, tổng giá thanh toán là 454.993.000 đồng (thuế GTGT 10%), khách hàng chưa thanh toán.

+ Căn cứ vào hóa đơn số 0000822 (biểu số 2.1), kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.2). Từ những số liệu ghi ở sổ nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ cái TK 511 (biểu số 2.3).

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### Biểu số 2.1

<b>HOÁ ĐƠN</b> <b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b> Liên 3: Nội bộ Ngày 18 tháng 12 năm 2014			<b>Mẫu số: 01 GTKT3/001</b> Ký hiệu: AA/12P Số: 0000822		
Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần Cao su – Nhựa – Composite Trọng Hưng Địa chỉ: Số 212 Hàng Kênh – Lê Chân – Hải Phòng Mã số thuế: 0200608028 Điện thoại: Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng: Trung tâm huấn luyện TTDT Thái Bình Địa chỉ: Số 229 Hai Bà Trưng – Thái Bình Mã số thuế: 1000593383 Điện thoại: <span style="float: right;">Số tài khoản:</span> Hình thức thanh toán: chưa thu tiền					
STT	Tên hàng hoá	Đơn vị Tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thuyền đua	Chiếc	5	82.726.000	413.630.000
	<del> </del>				
		<b>Cộng tiền hàng:</b>			413.630.000
	Thuế suất thuế GTGT: 10 %	<b>Tiền thuế GTGT:</b>			41.363.000
		<b>Tổng cộng thanh toán</b>			454.993.000
Số tiền viết bằng chữ: Bốn trăm năm mươi bốn triệu chín trăm chín mươi ba ngàn đồng.					
<b>Người mua hàng</b> ( Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Người bán hàng</b> ( Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> ( Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)	

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### **Biểu số 2.2:**

**Đơn vị:** Công ty CP Cao su – Nhựa –

**Mẫu số:** S03a – DNN

Composite Trọng Hưng

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

**Địa chỉ:** 212 Hàng Kênh – Lê Chân - HP

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

### **SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm: 2014

*Đơn vị tính: Đồng*

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
		<b>Số trang trước chuyển sang</b>			
		.....			
PC157	03/12	Mua thuyền đua, đã thanh toán	156	700.000.000	
			133	70.000.000	
			111		770.000.000
		.....			
PX26	18/12	Xuất kho thuyền đua	632	350.000.000	
			156		350.000.000
<b>HĐ0000822</b>	<b>18/12</b>	<b>Bán thuyền đua cho TT huấn luyện TTDT Thái Bình</b>	<b>131</b>	<b>454.993.000</b>	
			<b>511</b>		<b>413.630.000</b>
			<b>3331</b>		<b>41.363.000</b>
		.....			
PC167	23/12	Mua bảo hiểm xe ô tô 16L-6865	6422	913.000	
			133	85.300	
			111		998.300
		.....			
		<b>Cộng phát sinh</b>	<b>x</b>	<b>67.762.805.524</b>	<b>67.762.805.524</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2014*

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

### **Biểu số 2.3:**

**Đơn vị:** Công ty CP Cao su – Nhựa –

**Mẫu số:** S03a – DNN

Composite Trọng Hưng

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC)

**Địa chỉ:** 212 Hàng Kênh – Lê Chân - HP

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

### **SỔ CÁI**

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu: 511

Năm: 2014

*Đơn vị: Đồng*

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu kỳ</b>			
		<b>Số phát sinh trong kỳ</b>			
		.....			
HĐ0000822	18/12	Bán thuyền đua, chưa thu tiền	131		413.630.000
		.....			
	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	911	6.730.340.948	6.730.340.948
		<b>Cộng số phát sinh</b>	<b>x</b>	<b>6.730.340.948</b>	<b>6.730.340.948</b>
		<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>x</b>		

*Ngày 31 tháng 12 năm 2014*

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

### 2.2.2 Thực trạng tổ chức kế toán giá vốn hàng bán:

❖ **Chứng từ sử dụng:**

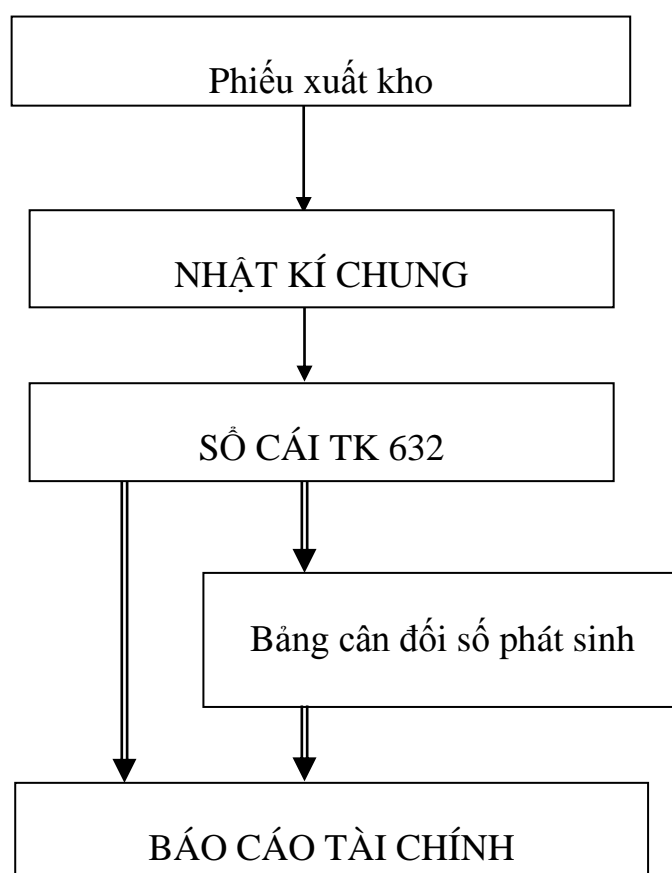
- Phiếu xuất kho.
- Hóa đơn giá trị gia tăng.
- Các chứng từ có liên quan.

❖ **Tài khoản sử dụng:**

TK 632 – Giá vốn hàng bán

❖ **Quy trình hạch toán:**

Sơ đồ 2.2: Quy trình hạch toán kế toán giá vốn hàng bán



Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi định kỳ:  $\Longrightarrow$

Hàng ngày, căn cứ vào phiếu xuất kho, kế toán ghi số liệu vào sổ Nhật ký chung. Sau đó, căn cứ vào số liệu đã ghi trên Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK632.

Cuối kỳ, kế toán tổng hợp các số liệu từ Sổ cái để lập bảng Cân đối tài khoản và Báo cáo tài chính

**Ví dụ 2** (tiếp ví dụ 1): Ngày 18/12/2014, xuất bán 5 chiếc thuyền đua với đơn giá là 82.726.000 đồng/chiếc (chi tiết theo hóa đơn) cho Trung tâm huấn luyện TTDT Thái Bình, tổng giá thanh toán là 454.993.000 đồng (thuế GTGT 10%), khách hàng chưa thanh toán.

+ Kế toán căn cứ vào hóa đơn số 0000822 (biểu số 2.1), lập phiếu xuất kho số 26 (biểu số 2.4). Căn cứ vào phiếu xuất kho số 26, kế toán sẽ vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.5). Từ những số liệu ghi ở sổ nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ cái TK 632 (biểu số 2.6).



## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

### **Biểu số 2.4:**

**Đơn vị:** Công ty CP Cao su – Nhựa –

**Mẫu số: 02 - VT**

Composite Trọng Hưng

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC)

**Bộ phận:** Phân xưởng

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

### **PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 18 thán 12 năm 2014

Số: 632

Số: 26

Số: 156

- Họ và tên người nhận hàng: Trung tâm huấn luyện TTDT Thái Bình

Địa chỉ (bộ phận): Số 229 Hai Bà Trưng – Thái Bình

- Lý do xuất kho: Bán thuyền đua

- Xuất tại kho (ngăn lô): Hàng hóa

Địa điểm:

STT	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
	Thuyền đua	TĐ056	Chiếc	5	5	70.000.000	350.000.000
	Cộng	x	x	x	x	x	350.000.000

- Tổng số tiền ( viết bằng chữ ): Ba trăm năm mươi triệu chẵn.

- Số chứng từ gốc kèm theo: 01 Hóa đơn GTGT0000822

Ngày 18 thán 12 năm 2014

**Người lập phiếu**  
(Ký, họ tên)

**Người nhận hàng**  
(Ký, họ tên)

**Thủ kho**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên)

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### **Biểu số 2.5:**

**Đơn vị:** Công ty CP Cao su – Nhựa –

**Mẫu số:** S03a – DNN

Composite Trọng Hưng

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

**Địa chỉ:** 212 Hàng Kênh – Lê Chân - HP

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

### **SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm: 2014

*Đơn vị tính: Đồng*

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
		<b>Số trang trước chuyển sang</b>			
		.....			
PC157	03/12	Mua thuyền đua, đã thanh toán	156	700.000.000	
			133	70.000.000	
			111		770.000.000
		.....			
<b>PX26</b>	<b>18/12</b>	<b>Xuất kho thuyền đua</b>	<b>632</b>	<b>350.000.000</b>	
			<b>156</b>		<b>350.000.000</b>
HD0000822	18/12	Bán thuyền đua cho TT huấn luyện TTDT Thái Bình	131	454.993.000	
			511		413.630.000
			3331		41.363.000
		.....			
PC167	23/12	Mua bảo hiểm xe ô tô 16L-6865	6422	913.000	
			133	85.300	
			111		998.300
		.....			
		<b>Cộng phát sinh</b>	<b>x</b>	<b>67.762.805.524</b>	<b>67.762.805.524</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2014*

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

### **Biểu số 2.6:**

**Đơn vị:** Công ty CP Cao su – Nhựa –

**Mẫu số:** S03a – DNN

Composite Trọng Hưng

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC)

**Địa chỉ:** 212 Hàng Kênh – Lê Chân - HP

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

### **SỔ CÁI**

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán

Số hiệu: 632

Năm: 2014

*Đơn vị: Đồng*

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày , tháng			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu kỳ</b>			
		<b>Số phát sinh trong kỳ</b>			
		.....			
PX26	18/12	Xuất kho thuyền đưa	156	350.000.000	
		.....			
	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911		5.583.162.371
		<b>Cộng số phát sinh</b>	<b>x</b>	5.583.162.371	5.583.162.371
		<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>x</b>		

*Ngày 31 tháng 12 năm 2014*

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

### 2.2.3 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại công ty:

❖ **Chứng từ sử dụng:**

- + Phiếu chi.
- + Hóa đơn GTGT.
- + Bảng tính phân bổ công cụ, dụng cụ.
- + Bảng thanh toán lương.
- + Bảng tính và phân bổ khấu hao.
- + Các chứng từ khác có liên quan.

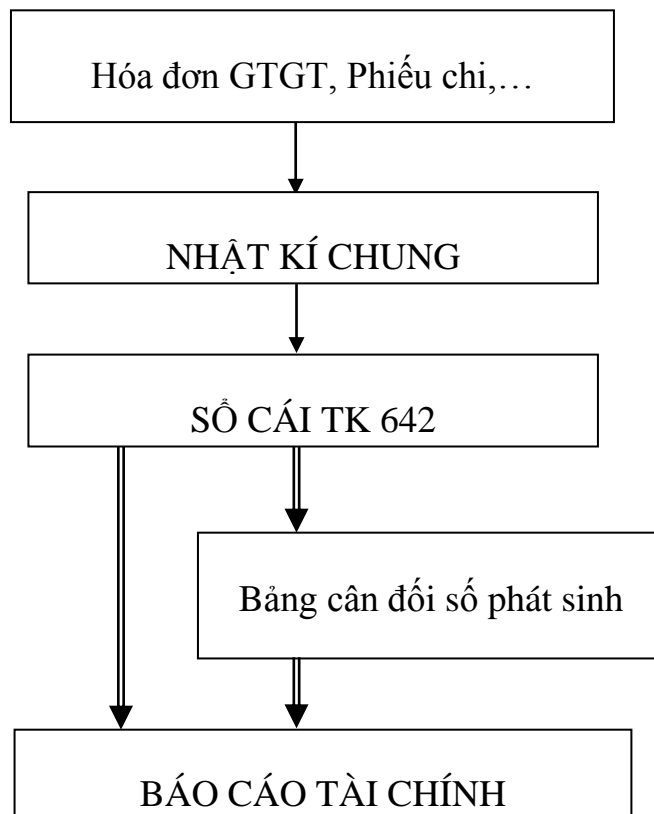
❖ **Tài khoản sử dụng:**

TK 642 – Chi phí quản lý kinh doanh

- + TK 6421 – Chi phí bán hàng
- + TK 6422 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

❖ **Quy trình hạch toán:**

**Sơ đồ 2.3 : Quy trình hạch toán chi phí quản lý kinh doanh**



Ghi hàng ngày: →

Ghi định kỳ: ==>

Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ gốc đã kiểm tra, kế toán ghi số liệu vào sổ Nhật ký chung. Sau đó, căn cứ vào số liệu đã ghi trên Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 642.

Cuối kỳ, kế toán tổng hợp các số liệu từ Sổ cái để lập bảng Cân đối tài khoản và Báo cáo tài chính.

**Ví dụ 3:** Ngày 23/12, công ty mua bảo hiểm xe ô tô 16L-6865 với tổng giá thanh toán là 998.300 đồng (thuế VAT 10%).

+ Căn cứ vào phiếu chi số 167 (biểu số 2.7), kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.9). Căn cứ vào số liệu ở sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ cái (biểu số 2.10).

**Ví dụ 4:** Ngày 30/12, công ty chi tiền mặt thanh toán phí CPN tài liệu đi giao dịch với số tiền là 450.880 đồng.

+ Căn cứ vào phiếu chi số 173 (biểu số 2.8), kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.9). Căn cứ vào số liệu ở sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ cái (biểu số 2.10).

**Biểu số 2.7:**

**CÔNG TY CP CAO SU – NHỰA –  
COMPOSITE TRỌNG HÙNG**

**Mẫu số: 02 - TT**

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU CHI**

*Ngày 23 tháng 12 năm  
2014*

Số: 167

Nợ: 6422, 1331

Có: 1111

Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Thị Hoa

Địa chỉ: Văn phòng công ty

Lý do chi: Thanh toán tiền mua bảo hiểm xe ô tô

Số tiền: 998.300

(Viết bằng chữ): Chín trăm chín mươi tám ngàn ba trăm đồng.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc.

*Ngày 23 tháng 12 năm 2014*

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán</b>	<b>Thủ quỹ</b>	<b>Người lập</b>	<b>Người nhận</b>
(Ký, họ tên, đóng dấu)	<b>trưởng</b>	(Ký, họ tên)	<b>phiếu</b>	<b>tiền</b>
	(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.8:**

**CÔNG TY CP CAO SU – NHỰA –  
COMPOSITE TRỌNG HÙNG**

**Mẫu số: 02 - TT**

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU CHI**

*Ngày 30 tháng 12 năm*

*2014*

Số: 173

Nợ: 6421

Có: 111

Họ và tên người nhận tiền: Trần Mai Vân

Địa chỉ: Văn phòng công ty

Lý do chi: Thanh toán phí CPN tài liệu đi giao dịch

Số tiền: 450.880

(Viết bằng chữ): Bốn trăm năm mươi nghìn tám trăm tám mươi đồng.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc.

*Ngày 30 tháng 12 năm 2014*

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán</b>	<b>Thủ quỹ</b>	<b>Người lập</b>	<b>Người nhận</b>
(Ký, họ tên, đóng	<b>trưởng</b>	(Ký, họ	<b>phiếu</b>	<b>tiền</b>
dấu)	(Ký, họ tên)	tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### **Biểu số 2.9:**

**Đơn vị:** Công ty CP Cao su – Nhựa –

**Mẫu số:** S03a – DNN

Composite Trọng Hưng

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

**Địa chỉ:** 212 Hàng Kênh – Lê Chân - HP

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

### **SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm: 2014

*Đơn vị tính: Đồng*

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
		<b>Số trang trước chuyển sang</b>			
		.....			
PX26	18/12	Xuất kho thuyền đua	632	350.000.000	
			156		350.000.000
HĐ0000822	18/12	Bán thuyền đua cho TT huấn luyện TTDT Thái Bình	131	454.993.000	
			511		413.630.000
			3331		41.363.000
		.....			
PC167	23/12	Mua bảo hiểm xe ô tô 16L-6865	<b>6422</b>	<b>913.000</b>	
			<b>133</b>	<b>85.300</b>	
			<b>111</b>		<b>998.300</b>
		.....			
PC173	30/12	Phí CPN tài liệu đi giao dịch	<b>6421</b>	<b>450.880</b>	
			<b>111</b>		<b>450.880</b>
		.....			
		<b>Cộng phát sinh</b>	<b>x</b>	<b>67.762.805.524</b>	<b>67.762.805.524</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2014*

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)



## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

### **Biểu số 2.10:**

**Đơn vị:** Công ty CP Cao su – Nhựa –

**Mẫu số:** S03a – DNN

Composite Trọng Hưng

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC)

**Địa chỉ:** 212 Hàng Kênh – Lê Chân - HP

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

### **SỔ CÁI**

Tên tài khoản: Chi phí quản lý kinh doanh

Số hiệu: 642

Năm: 2014

*Đơn vị: Đồng*

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu kỳ</b>			
		<b>Số phát sinh trong kỳ</b>			
		.....			
PC167	23/12	Mua bảo hiểm xe ô tô 16L-6865	111	913.000	
		.....			
PC173	30/12	Phí CPN tài liệu đi giao dịch	111	450.880	
		.....			
	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911		845.965.232
		<b>Cộng số phát sinh</b>	<b>x</b>	<b>845.965.232</b>	<b>845.965.232</b>
		<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>x</b>		

*Ngày 31 tháng 12 năm 2014*

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

#### 2.2.4 Kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính:

❖ **Tài khoản sử dụng:**

TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính

TK 635 – Chi phí hoạt động tài chính

❖ **Chứng từ sử dụng:**

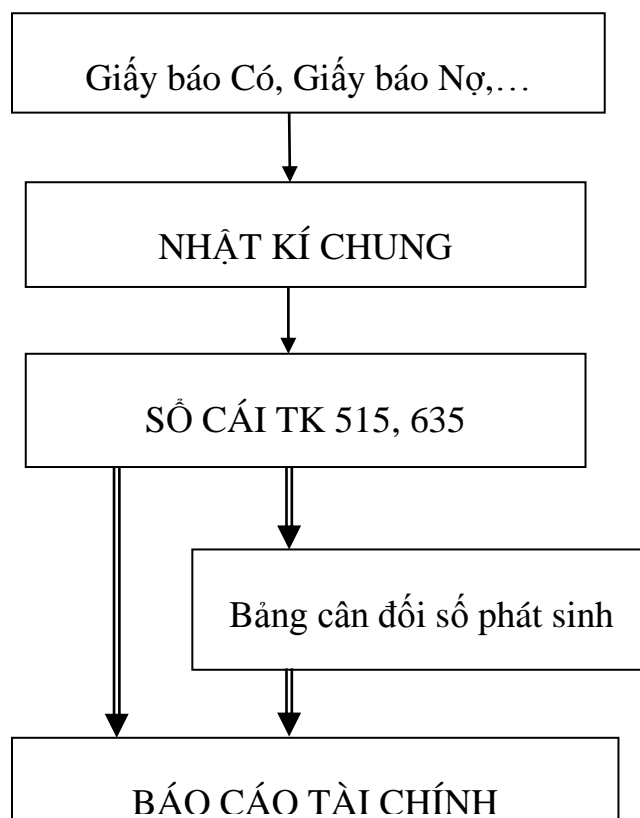
+ Giấy báo Có, Giấy báo Nợ, Ủy nhiệm chi

+ Phiếu thu, Phiếu chi

+ Các chứng từ khác có liên quan.

❖ **Trình tự kế toán ghi sổ:**

**Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính**



Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi định kỳ:  $\Longrightarrow$

Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ gốc đã kiểm tra, kế toán ghi số liệu vào sổ Nhật ký chung. Sau đó, căn cứ vào số liệu đã ghi trên Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 515, 635.

Cuối kỳ, kế toán tổng hợp các số liệu từ Sổ cái để lập bảng Cân đối tài khoản và Báo cáo tài chính.

**Ví dụ 5:** Ngày 30/12, nhận được giấy báo Có của ngân hàng VID BANK về việc lãi số dư tài khoản của công ty. Số tiền là 169.301 đồng.

+ Căn cứ vào giấy báo Có của ngân hàng (biểu số 2.11), kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.13). Từ những số liệu ghi ở sổ nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ cái TK 515 (biểu số 2.14).

**Ví dụ 4:** Ngày 20/12, công ty nhận được giấy báo nợ của ngân hàng ACB về việc trả lại vay ngân hàng với số tiền là 17.340.409 đồng.

+ Kế toán căn cứ vào giấy báo Nợ của ngân hàng (biểu số 2.12) để phán ánh nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.13) và từ sổ Nhật ký chung vào Sổ cái TK 635 (biểu số 2.15).

**Biểu số 2.11:**

<b>Ngân hàng VID PUBLIC BANK</b>	Ma GDV:
Ma KH: 245362	
So GD: 100	
<b>GIẤY BÁO CÓ</b>	
Ngày 30/12/2014	
Kính gửi: CÔNG TY CP CAO SU – NHỰA – COMPOSITE TRỌNG HÙNG	
Mã số thuế: 0200608028	
Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi CÓ: 0506520015233	
Số tiền bằng số: 169.301	
Số tiền bằng chữ: Một trăm sáu mươi chín ngàn ba trăm linh một đồng	
Nội dung: Lãi nhập vốn	
Giao dịch viên	Kiểm soát
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.12:**

<b>NGÂN HÀNG Á CHÂU</b>	Ma GDV:
	Ma KH: 231562
	So GD: 85
<b>GIẤY BÁO NỢ</b>	
Ngày 20/12/2014	
Kính gửi: CÔNG TY CP CAO SU – NHỰA – COMPOSITE TRỌNG HÙNG	
Mã số thuế: 0200608028	
Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi NỢ: 26027109	
Số tiền bằng số: 17.340.409	
Số tiền bằng chữ: Mười bảy triệu ba trăm bốn mươi nghìn bốn trăm linh chín đồng.	
Nội dung: Lãi tiền vay	
Giao dịch viên	Kiểm soát
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### **Biểu số 2.13:**

**Đơn vị:** Công ty CP Cao su – Nhựa –

**Mẫu số:** S03a – DNN

Composite Trọng Hưng

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

**Địa chỉ:** 212 Hàng Kênh – Lê Chân - HP

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

### **SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm: 2014

*Đơn vị tính: Đồng*

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
		<b>Số trang trước chuyển sang</b>			
		.....			
PC157	03/12	Mua thuyền đua, đã thanh toán	156	700.000.000	
			133	70.000.000	
			111		770.000.000
		.....			
PX26	18/12	Xuất kho thuyền đua	632	350.000.000	
			156		350.000.000
HĐ0000822	18/12	Bán thuyền đua cho TT huấn luyện TTDT Thái Bình	131	454.993.000	
			511		413.630.000
			3331		41.363.000
		.....			
GBN85	20/12	Trả tiền lãi vay ngân hàng ACB	<b>635</b>	<b>17.340.409</b>	
			<b>112</b>		<b>17.340.409</b>
GBC100	30/12	Nhận lãi tiền gửi	<b>112</b>	<b>169.301</b>	
			<b>515</b>		<b>169.301</b>
		.....			
		<b>Cộng phát sinh</b>	<b>x</b>	<b>67.762.805.524</b>	<b>67.762.805.524</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2014*

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

### **Biểu số 2.14:**

**Đơn vị:** Công ty CP Cao su – Nhựa –

**Mẫu số:** S03a – DNN

Composite Trọng Hưng

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC)

**Địa chỉ:** 212 Hàng Kênh – Lê Chân - HP

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

### **SỔ CÁI**

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu: 515

Năm: 2014

*Đơn vị: Đồng*

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu kỳ</b>			
		<b>Số phát sinh trong kỳ</b>			
		.....			
GBC100	30/12	Lãi tiền gửi ngân hàng	112		169.301
		.....			
	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	1.604.291	1.604.291
		<b>Cộng số phát sinh</b>	<b>x</b>	<b>1.604.291</b>	<b>1.604.291</b>
		<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>x</b>		

*Ngày 31 tháng 12 năm 2014*

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

### **Biểu số 2.15:**

**Đơn vị:** Công ty CP Cao su – Nhựa –

**Mẫu số:** S03a – DNN

Composite Trọng Hưng

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC)

**Địa chỉ:** 212 Hàng Kênh – Lê Chân - HP

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

### **SỔ CÁI**

Tên tài khoản: Chi phí hoạt động tài chính

Số hiệu: 635

Năm 2014

*Đơn vị: Đồng*

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu kỳ</b>			
		<b>Số phát sinh trong kỳ</b>			
		.....			
GBC100	30/12	Lãi tiền gửi ngân hàng	112	17.340.409	
		.....			
	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	246.891.244	246.891.244
		<b>Cộng số phát sinh</b>	<b>x</b>	<b>246.891.244</b>	<b>246.891.244</b>
		<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>x</b>		

*Ngày 31 tháng 12 năm 2014*

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

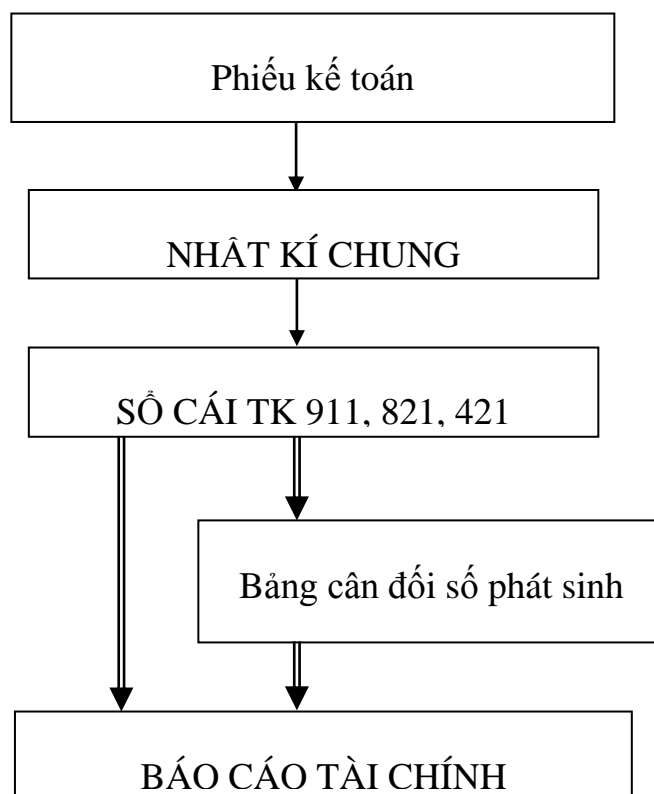
### 2.2.5 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác:

Năm 2014, tại công ty không phát sinh thu nhập khác và chi phí khác.

### 2.2.6 Thực trạng tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh:

- ❖ *Chứng từ sử dụng:* Phiếu kế toán.
- ❖ *Tài khoản sử dụng:*
  - TK 911 – Xác định kết quả kinh doanh
  - Các TK liên quan khác:
    - + TK 821 – Chi phí thuế TNDN
    - + TK 421 – Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
- ❖ *Quy trình hạch toán:*

Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán kế toán xác định kết quả kinh doanh



Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi định kỳ:  $\Longrightarrow$

Cuối năm, kế toán lập các phiếu kế toán kết chuyển doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh, tính thuế TNDN phải nộp. Từ phiếu kế toán, kế toán phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán tiến hành vào Sổ cái tài khoản có liên quan. Từ



Sổ cái, kế toán lập bảng cân đối số phát sinh. Từ sổ cái và bảng cân đối số phát sinh, kế toán lập báo cáo tài chính.

**Ví dụ 7:** Ngày 31/12/2014, kế toán thực hiện kết chuyển lãi lỗ của toàn bộ hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp năm 2014.

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 6.730.340.948
- Các khoản giảm trừ doanh thu: 0
- Giá vốn hàng bán: 5.583.162.371
- Doanh thu hoạt động tài chính: 1.604.291
- Chi phí tài chính: 246.891.244
- Chi phí quản lý kinh doanh: 845.965.232
- Thu nhập khác: 0
- Chi phí khác: 0

Xác định kết quả kinh doanh:

Lợi nhuận trước thuế = Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ + Doanh thu tài chính + Thu nhập khác – Các khoản giảm trừ doanh thu – Giá vốn – Chi phí tài chính – Chi phí quản lý kinh doanh – Chi phí khác.

$$= 6.730.340.948 + 1.604.291 - 5.583.162.371 - 246.891.244 - 845.965.232 \\ = 55.926.392$$

Kết quả kinh doanh = 55.926.392 > 0 → LÃI

Thuế TNDN phải nộp = 55.926.392 x 20% = 11.185.278

Lợi nhuận sau thuế = 55.926.392 x 80% = 44.741.11

✓ **Kết chuyển doanh thu, chi phí sang TK 911**

➤ Kết chuyển doanh thu:

Nợ TK 511: 6.730.340.948

Nợ TK 515: 1.604.291

Có TK 911: 6.731.945.239

➤ Kết chuyển giá vốn, chi phí:

Nợ TK 911: 6.676.018.847

Có TK 632: 5.583.162.371

Có TK 635: 246.891.244

Có TK 642: 845.965.232

➤ Kết chuyển thuế TNDN:

Nợ TK 821: 11.185.278

Có TK 3334: 11.185.278

Nợ TK 911: 11.185.278

Có TK 821: 11.185.278

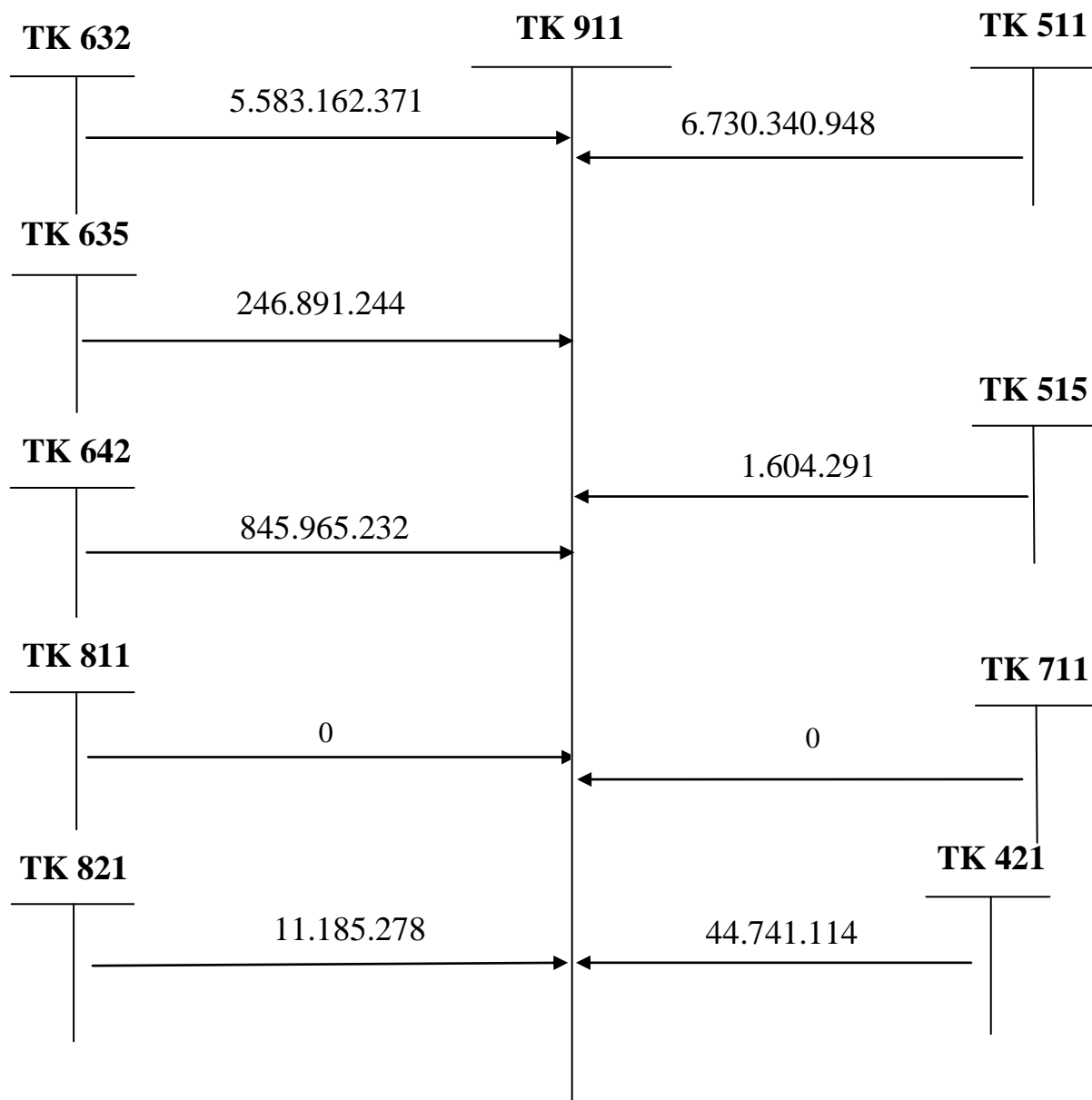
➤ Kết chuyển lãi:

Nợ TK 911: 44.741.114

Có TK 421: 44.741.114

+ Kế toán viết phiếu kế toán cho từng nghiệp vụ kết chuyển (biểu số 2.16 đến 2.23). Căn cứ vào phiếu kế toán, kế toán vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.24), Sổ cái TK 821 (biểu số 2.25), sổ cái TK 421 (biểu số 2.26), sổ cái TK 911 (biểu số 2.27).

**Sơ đồ 2.6 : Kế toán xác định kết quả sản xuất kinh doanh tại công ty**



## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### Biểu số 2.16:

#### CÔNG TY CP CAO SU – NHỰA – COMPOSITE TRỌNG HƯNG

Địa chỉ: 212 Hàng Kênh – Lê Chân – HP

#### PHIẾU KẾ TOÁN

Số:62

Ngày 31/12/2014

STT	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK		Số tiền
	Số hiệu	Ngày tháng		Nợ	Có	
1		31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511	911	6.730.340.948
		<b>Cộng</b>				<b>6.730.340.948</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người lập phiếu

(ký tên)

### Biểu số 2.17:

#### CÔNG TY CP CAO SU – NHỰA – COMPOSITE TRỌNG HƯNG

Địa chỉ: 212 Hàng Kênh – Lê Chân – HP

#### PHIẾU KẾ TOÁN

Số:63

Ngày 31/12/2014

STT	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK		Số tiền
	Số hiệu	Ngày tháng		Nợ	Có	
1		31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	1.604.291
		<b>Cộng</b>				<b>1.604.291</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người lập phiếu

(ký tên)

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

### **Biểu số 2.18:**

#### **CÔNG TY CP CAO SU – NHỰA – COMPOSITE TRỌNG HƯNG**

Địa chỉ: 212 Hàng Kênh – Lê Chân – HP

#### **PHIẾU KẾ TOÁN**

Số:64

Ngày 31/12/2014

STT	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK		Số tiền
	Số hiệu	Ngày tháng		Nợ	Có	
1		31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	5.583.162.371
		<b>Cộng</b>				<b>5.583.162.371</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người lập phiếu

(ký tên)

### **Biểu số 2.19:**

#### **CÔNG TY CP CAO SU – NHỰA – COMPOSITE TRỌNG HƯNG**

Địa chỉ: 212 Hàng Kênh – Lê Chân – HP

#### **PHIẾU KẾ TOÁN**

Số:65

Ngày 31/12/2014

STT	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK		Số tiền
	Số hiệu	Ngày tháng		Nợ	Có	
1		31/12	Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính	911	635	246.891.244
		<b>Cộng</b>				<b>246.891.244</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người lập phiếu

(ký tên)

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

### **Biểu số 2.20:**

#### **CÔNG TY CP CAO SU – NHỰA – COMPOSITE TRỌNG HÙNG**

Địa chỉ: 212 Hàng Kênh – Lê Chân – HP

#### **PHIẾU KẾ TOÁN**

Số:66

Ngày 31/12/2014

STT	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK		Số tiền
	Số hiệu	Ngày tháng		Nợ	Có	
1		31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911	642	845.965.232
		<b>Cộng</b>				<b>845.965.232</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người lập phiếu  
(ký tên)

### **Biểu số 2.21:**

#### **CÔNG TY CP CAO SU – NHỰA – COMPOSITE TRỌNG HÙNG**

Địa chỉ: 212 Hàng Kênh – Lê Chân – HP

#### **PHIẾU KẾ TOÁN**

Số:67

Ngày 31/12/2014

STT	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK		Số tiền
	Số hiệu	Ngày tháng		Nợ	Có	
1		31/12	Xác định thuế TNDN	821	3334	11.185.278
		<b>Cộng</b>				<b>11.185.278</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người lập phiếu  
(ký tên)

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### Biểu số 2.22:

#### CÔNG TY CP CAO SU – NHỰA – COMPOSITE TRỌNG HƯNG

Địa chỉ: 212 Hàng Kênh – Lê Chân – HP

#### PHIẾU KẾ TOÁN

Số:67

Ngày 31/12/2014

STT	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK		Số tiền
	Số hiệu	Ngày tháng		Nợ	Có	
1		31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN hiện hành	911	821	11.185.278
		<b>Cộng</b>				<b>11.185.278</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người lập phiếu

(ký tên)

### Biểu số 2.23:

#### CÔNG TY CP CAO SU – NHỰA – COMPOSITE TRỌNG HƯNG

Địa chỉ: 212 Hàng Kênh – Lê Chân – HP

#### PHIẾU KẾ TOÁN

Số:68

Ngày 31/12/2014

STT	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK		Số tiền
	Số hiệu	Ngày tháng		Nợ	Có	
1		31/12	Kết chuyển lãi năm 2014	911	421	44.741.114
		<b>Cộng</b>				<b>44.741.114</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người lập phiếu

(ký tên)

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**Biểu số 2.24:**

**Đơn vị:** Công ty CP Cao su – Nhựa – Composite Trọng Hưng

**Mẫu số:** S03a – DNN

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC)

**Địa chỉ:** 212 Hàng Kênh – Lê Chân - HP Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

### SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm: 2014

*Đơn vị tính: Đồng*

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày , tháng			Nợ	Có
		<b>Số trang trước chuyển sang</b>			
		.....			
PKT62	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511 911	6.730.340.948	6.730.340.948
PKT63	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515 911	1.604.291	1.604.291
PKT64	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911 632	5.583.162.371	5.583.162.371
PKT65	31/12	Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính	911 635	246.891.244	246.891.244
PKT66	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911 642	845.965.232	845.965.232
PKT67	31/12	Xác định thuế TNDN	821 334	11.185.278	11.185.278
PKT67	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN hiện hành	911 821	11.185.278	11.185.278
PKT68	31/12	Kết chuyển lãi	911 421	44.741.114	44.741.114
		<b>Cộng phát sinh</b>	<b>x</b>	<b>67.762.805.524</b>	<b>67.762.805.524</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2014*

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)



## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

**Biểu số 2.25:**

**Đơn vị:** Công ty CP Cao su – Nhựa –

**Mẫu số:** S03a – DNN

Composite Trọng Hưng

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

**Địa chỉ:** 212 Hàng Kênh – Lê Chân - HP

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

### SỔ CÁI

Tên tài khoản: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Số hiệu: 821

Năm: 2014

*Đơn vị: Đồng*

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu kỳ</b>			
		<b>Số phát sinh trong kỳ</b>			
PKT67	31/12	Xác định thuế TNDN	3334	11.185.278	
PKT67	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911		11.185.278
		<b>Cộng số phát sinh</b>	<b>x</b>	<b>11.185.278</b>	<b>11.185.278</b>
		<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>x</b>		

*Ngày 31 tháng 12 năm 2014*

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### **Biểu số 2.26:**

**Đơn vị:** Công ty CP Cao su – Nhựa –

**Mẫu số:** S03a – DNN

Composite Trọng Hưng

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC)

**Địa chỉ:** 212 Hàng Kênh – Lê Chân - HP

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

### **SỔ CÁI**

Tên tài khoản: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

Số hiệu: 421

Năm: 2014

*Đơn vị: Đồng*

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu kỳ</b>			-
		<b>Số phát sinh trong kỳ</b>			
PKT68	31/12	Kết chuyển lãi	911		44.741.114
		<b>Cộng số phát sinh</b>	<b>x</b>		<b>44.741.114</b>
		<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>x</b>		<b><u>44.741.114</u></b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2014*

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**Biểu số 2.27:**

**Đơn vị:** Công ty CP Cao su – Nhựa –  
Composite Trọng Hưng

**Mẫu số:** S03a – DNN

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC)

**Địa chỉ:** 212 Hàng Kênh – Lê Chân - HP      Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

### SỔ CÁI

Tên tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh

Số hiệu: 911

Năm: 2014

*Đơn vị: Đồng*

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu kỳ</b>			
		<b>Số phát sinh trong kỳ</b>			
PKT62	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511		6.730.340.948
PKT63	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		1.604.291
PKT64	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	5.583.162.371	
PKT65	31/12	Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính	635	246.891.244	
PKT66	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	642	845.965.232	
PKT67	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN hiện hành	821	11.185.278	
PKT68	31/12	Kết chuyển lãi	421	44.741.114	
		<b>Cộng số phát sinh</b>	<b>x</b>	<b>6.731.945.239</b>	<b>6.731.945.239</b>
		<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>x</b>		

*Ngày 31 tháng 12 năm 2014*

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### **Biểu số 2.28:**

**Đơn vị:** Công ty CP Cao su – Nhựa – (Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC  
Composite Trọng Hưng Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**Địa chỉ:** 212 Hàng Kênh – Lê Chân - HP

### **BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2014

Đơn vị: *Đồng*

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
A	B	C	1	2
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	IV.08	6.730.340.948	4.786.296.581
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>6.730.340.948</b>	<b>4.786.296.581</b>
4. Giá vốn hàng bán	11		5.583.162.371	4.229.126.205
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>1.147.178.577</b>	<b>557.170.376</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.604.291	
7. Chi phí tài chính	22		246.891.244	102.678.620
- trong đó: chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		845.965.232	432.947.070
<b>9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>55.926.392</b>	<b>21.544.686</b>
10. Thu nhập khác	31			
11. Chi phí khác	32			
<b>12. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>			
<b>13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>	<b>IV.09</b>	<b>55.926.392</b>	<b>21.544.686</b>
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	51		11.185.278	4.308.937
<b>15. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>		<b>44.741.114</b>	<b>17.235.749</b>

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2014

**NGƯỜI LẬP**

(Ký, họ tên)

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

(Ký, họ tên)

**GIÁM ĐỐC**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**CHƯƠNG 3:HOÀN THIỆN CÔNG TÁC TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU – NHỰA – COMPOSITE TRỌNG HÙNG**

**3.1 Đánh giá thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP Cao su – Nhựa – Composite Trọng Hùng:**

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, đặc biệt nước ta đã trở thành thành viên chính thức của tổ chức thương mại thế giới (WTO), đây là một bước ngoặt lớn đối với nền kinh tế Việt Nam sau mười mấy năm đàm phán. Nó đã mở ra nhiều cơ hội cũng như tạo ra những thách thức lớn cho các doanh nghiệp trong nước. Mặt khác, sự cạnh tranh và sự ảnh hưởng lẫn nhau ngày càng lớn giữa các doanh nghiệp khiến cho bất kỳ một doanh nghiệp nào muốn tồn tại và phát triển đều phải tự tìm cho mình một phương hướng và cách thức hoạt động hiệu quả nhất. Nhà nước tạo ra môi trường còn các doanh nghiệp phải tạo cho mình một thị trường để hoạt động, ngoài ra các doanh nghiệp được phép cạnh tranh trong khuôn khổ luật định và được Nhà nước bảo vệ. Trước sự tác động và ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới tới nền kinh tế Việt Nam nói chung và nền kinh tế của Hải Phòng nói riêng, trong năm qua, ban giám đốc Công ty TNHH Huyền Hùng đã luôn cố gắng tìm ra những giải pháp để Công ty có thể trụ vững trên thị trường và tiếp tục phát triển. Công ty đã quan tâm đến việc xây dựng cơ cấu quản lý, tổ chức bộ máy kế toán sao cho phù hợp và đạt được hiệu quả trong công việc...

**3.1.1 Ưu điểm:**

Nhìn chung công tác kế toán ở công ty đã dựa trên căn cứ khoa học, đặc điểm tình hình thực tế của công ty và vận dụng một cách sáng tạo chế độ kế toán tài chính hiện hành. Đảm bảo được tính thống nhất về mặt phạm vi, phương pháp kế toán các chỉ tiêu kinh tế giữa kế toán và các bộ phận khác liên quan.

**3.1.1.1 Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý kinh doanh:**

Công ty đã tổ chức bộ máy gọn nhẹ, hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời, nhanh chóng.

### **3.1.1.2 Về tổ chức bộ máy kế toán:**

Bộ máy kế toán tại công ty tổ chức theo mô hình tập trung hiện nay là khá phù hợp với yêu cầu của công việc và trình độ chuyên môn của từng người. Tuy chỉ có 5 thành viên kế toán nhưng vẫn đảm bảo việc kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các phần hành. Thực hiện nghiêm túc với ngân sách Nhà nước về các khoản nộp. Tiến hành quản lý hạch toán với từng khách hàng, xác định được kết quả kinh doanh ở từng thời điểm cụ thể.

Mỗi nhân viên kế toán phụ trách và tự chịu trách nhiệm về phần hành kế toán được giao nhưng tất cả đều chịu sự chỉ đạo toàn diện, tập trung và thống nhất của kế toán trưởng. Kế toán trưởng có quyền hạn kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ của mỗi nhân viên đồng thời cũng phải chịu trách nhiệm trước những sai sót xảy ra trong quá trình hạch toán kế toán. Bên cạnh đó, các nhân viên trong phòng kế toán đều có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tế cùng với tinh thần tận tâm, nhiệt tình trong công việc. Chính vì vậy nên tổ chức công tác kế toán trong công ty đã giảm thiểu được những gian lận, sai sót.

### **3.1.1.3 Về hệ thống chứng từ, tài khoản, sổ sách sử dụng:**

#### **✓ Hình thức kế toán và chứng từ sử dụng:**

Hình thức kế toán Nhật ký chung mà công ty sử dụng khá phù hợp với mô hình của công ty hiện nay. Dựa trên những đặc điểm riêng của công ty là công ty có quy mô nhỏ cũng như đặc điểm về quản lý, năng lực trình độ chuyên môn của các cán bộ kế toán nên việc áp dụng hình thức Nhật ký chung là hoàn toàn phù hợp.

Các chứng từ kế toán sử dụng theo mẫu Bộ Tài Chính ban hành, thông tin ghi chép đầy đủ, chính xác với nghiệp vụ kế toán phát sinh. Chứng từ được phân loại theo hệ thống rõ ràng và có đầy đủ yếu tố cần thiết, đồng thời tổng hợp, lưu trữ và bảo quản cẩn thận. Quy trình luân chuyển chứng từ khá nhanh chóng, kịp thời. Các chứng từ từ khâu mua bán, bán hàng sang phòng kế toán được thực hiện khẩn trương, liên tục.

#### **✓ Hệ thống tài khoản sử dụng:**

Công ty áp dụng hệ thống tài khoản thống nhất theo quy định của Bộ Tài Chính( hệ thống tài khoản ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC) về việc

áp dụng chế độ, chuẩn mực kế toán mới, thống nhất trên cả nước. Đồng thời trong quá trình hạch toán, Công ty phản ánh một cách chi tiết cụ thể, thuận tiện và phù hợp với yêu cầu quản lý và đặc điểm riêng của từng đơn vị.

### **3.1.1.4 Về hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:**

#### *✓ Về công tác hạch toán chi phí:*

Công tác hạch toán chi phí sản xuất đóng vai trò quan trọng trong công tác quản trị doanh nghiệp. Công ty đã hạch toán chi phí đầy đủ, hợp lý, tính toán chính xác giá thành sản phẩm. Công ty thường xuyên kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của từng loại chi phí phát sinh góp phần quản lý tài sản, vật tư, tiền vốn, lao động có hiệu quả hơn và có biện pháp phấn đấu hạ giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm, chất lượng công trình. Công ty có đội ngũ nhân viên tay nghề cao góp phần giảm thiểu những chi phí phát sinh.

#### *✓ Về công tác hạch toán doanh thu:*

Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng và cung cấp dịch vụ đều được kế toán ghi nhận doanh thu một cách kịp thời, chính xác, đảm bảo nguyên tắc phù hợp khi ghi nhận giữa doanh thu và chi phí phát sinh. Việc theo dõi hạch toán doanh thu như hiện nay là cơ sở quan trọng để từng bước xác định kết quả hoạt động kinh doanh để từ đó có kế hoạch đúng đắn trong hoạt động kinh doanh của công ty.

Trong những năm qua tình hình tiêu thụ của công ty ngày càng tăng. Doanh thu năm sau cao hơn năm trước. Công ty ngày càng khẳng định được uy tín của mình với khách hàng, bạn hàng và nhà cung cấp.

#### *✓ Về công tác hạch toán xác định kết quả kinh doanh:*

Công tác kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty đã phần nào đáp ứng được yêu cầu của Ban giám đốc công ty trong việc cung cấp thông tin về tình hình kinh doanh của công ty một cách kịp thời và chính xác. Việc ghi chép dựa trên căn cứ khoa học của chế độ kế toán hiện hành và tình hình thực tế của công ty.

### **3.1.2 Hạn chế:**

Trong những năm hình thành và phát triển cho đến nay, công ty đã cố gắng và hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh song vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định như sau:

### **3.1.2.1 Về việc áp dụng phần mềm kế toán trong hạch toán kế toán:**

Hiện nay với sự phát triển vượt bậc của công nghệ thông tin rất nhiều ngành nghề đã và đang áp dụng tiến bộ khoa học để tiết kiệm sức lao động của con người. Như chúng ta đã biết việc sử dụng máy tính để hỗ trợ cho quá trình tính toán và làm sổ sách kế toán ngày nay là rất phổ biến, nhiều phần mềm kế toán đã ra đời giúp giảm tải cho nhân viên kế toán, giảm chi phí và sức lao động. Tuy nhiên, kế toán vẫn áp dụng kế toán excel trên vi tính mất khá nhiều thời gian, đôi khi còn có sự sai lệch và nhầm lẫn về số liệu.

### **3.1.2.2 Về sổ sách kế toán sử dụng:**

Công ty chưa tiến hành lập sổ chi tiết giá vốn hàng bán cho tài khoản 632 và sổ chi tiết doanh thu bán hàng cho tài khoản 511 làm cho công ty không theo dõi được cụ thể chi tiết giá vốn, doanh thu của từng mặt hàng trong tài khoản 632 và tài khoản 511.

### **3.1.2.3 Về công tác quản lý công nợ:**

- Công ty chưa có chính sách về chiết khấu thanh toán phù hợp để kích thích việc đẩy nhanh công tác thu hồi nợ
- Hiện nay tại Công ty không tiến hành trích lập dự phòng phải thu khó đòi. Đây là một bất lợi lớn vì Công ty là một doanh nghiệp thương mại với quy mô các khoản phải thu khách hàng là khá lớn, bên cạnh đó để thu hút khách hàng, Công ty có chính sách bán trả chậm nên việc gặp phải rủi ro khi không thu hồi được nợ có khả năng xảy ra rất lớn. Kế toán phải thường xuyên theo dõi một phần tài sản của công ty đang trong quá trình thanh toán, hoặc cũng có thể không thanh toán được .

### **3.1.2.4 Về công tác tiêu thụ:**

Hiện nay Công ty không có chính sách ưu đãi trong kinh doanh. Đó là việc cho khách hàng hưởng các khoản chiết khấu thương mại. Chiết khấu thương mại là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với số lượng lớn. Thực tế cho thấy rằng các chính sách ưu đãi trong kinh doanh cũng là một trong những biện pháp kích thích được nhu cầu khách hàng, thu hút nhiều khách hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty, đẩy tăng doanh số tiêu thụ và rút ngắn vòng quay vốn, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. Điều



này trong nền kinh tế thị trường như hiện nay là rất cần thiết cho sự tồn tại của Công ty.

### **3.2 Giải pháp hoàn thiện công tác hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP Cao su – Nhựa – Composite Trọng Hưng:**

#### **3.2.1 Nguyên tắc và điều kiện tiến hành hoàn thiện công tác kế toán:**

- Để đạt hiệu quả trong hoàn thiện kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh phải dựa trên các nguyên tắc sau:

+ Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh phải tuân thủ chế độ kinh tế của nhà nước ban hành. Bất cứ hoạt động nào của doanh nghiệp nói chung và công tác kế toán nói riêng đều phải theo thể lệ chính sách Nhà nước ban hành.

+ Đảm bảo sự phù hợp với đặc điểm tổ chức quản lý kinh doanh của doanh nghiệp. Mỗi doanh nghiệp có những đặc thù riêng, do đó công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cũng phải có sự lựa chọn về phương pháp hạch toán sao cho phù hợp với doanh nghiệp, xác định kết quả kinh doanh trong thời gian ngắn nhất.

+ Đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, đầy đủ cho quá trình kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Đảm bảo tiết kiệm chi phí hạch toán. Mục đích hoạt động của doanh nghiệp là đạt lợi nhuận cao, để có được điều này, song song việc tăng thu, các doanh nghiệp cần phải có biện pháp để hạ thấp chi phí.

- Việc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh phải dựa vào các điều kiện sau:

+ Đơn vị phải có tư cách pháp nhân, phải trang bị vật chất cho phòng kế toán, tạo điều kiện để kế toán ứng dụng những phương tiện hiện đại nhằm phát huy được tối đa năng lực của mình.

+ Bộ máy kế toán phải được xây dựng hợp lý, căn cứ vào trình độ năng lực kinh nghiệm của kế toán, phải có chế độ, trách nhiệm rõ ràng, khen thưởng kịp thời các nhân viên có đóng góp tích cực, kiên quyết xử lý các hành vi gian lận, vi phạm chế độ của Nhà nước.

### 3.2.2 Một số biện pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP Cao su – Nhựa – Composite Trọng Hưng:

#### 3.2.2.1 Giải pháp về việc ứng dụng khoa học công nghệ:

Hiện nay để hỗ trợ các doanh nghiệp hạch toán kế toán một cách nhanh chóng và hiệu quả hơn, các nhà cung cấp phần mềm đã xây dựng nên nhiều phần mềm kế toán đa dạng với nhiều mức giá cả hợp lý để phù hợp với từng doanh nghiệp. Vì vậy, để theo kịp thời đại và áp dụng yêu cầu quản lý, công ty CP Cao su – Nhựa – Composite Trọng Hưng nên sử dụng phần mềm kế toán vào công tác hạch toán kế toán.

\* Ưu điểm của việc sử dụng phần mềm kế toán:

+ Giảm bớt công việc ghi chép, tiết kiệm thời gian, giúp kế toán giải quyết được các phép tính phức tạp mà chỉ cần nhập số liệu và làm thao tác.

+ Tạo điều kiện cho việc thu thập và xử lý thông tin.

+ Đảm bảo tính chính xác và sự tin tưởng vào các báo cáo tài chính của công ty cung cấp.

+ Hỗ trợ tối đa công tác hạch toán, sổ sách theo quy định.

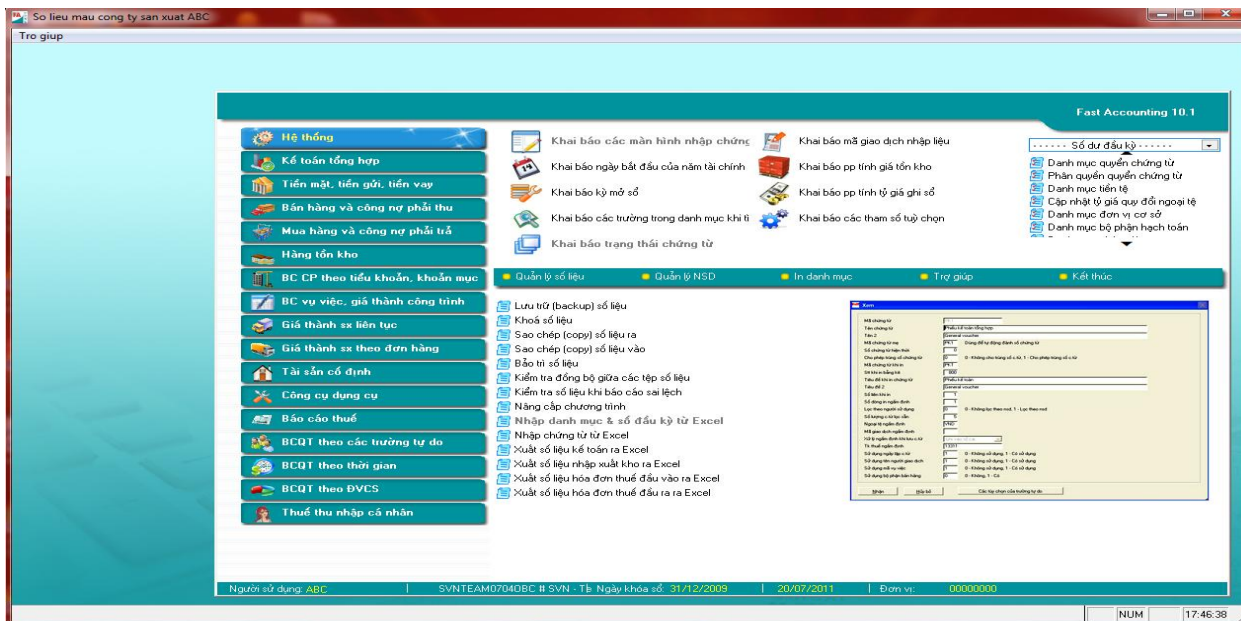
\* Một số loại phần mềm phổ biến và thông dụng nhất hiện nay đó là: FAST, MISA, VACOM,...

✓ *Phần mềm kế toán Fast Accounting:*

Giao diện dễ sử dụng, sổ sách, chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ kế toán hiện hành. Fast có một hệ thống kế toán đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình.

Tốc độ xử lý nhanh. Cho phép kết xuất báo cáo ra Excel với mẫu biểu sắp xếp đẹp.

Sử dụng làm việc mọi lúc mọi nơi trên mọi thiết bị. Không cần cài đặt phần mềm trên máy chủ hay các phần mềm hỗ trợ khác. Dễ dàng truy xuất thông tin, đảm bảo tính chính xác.



✓ **Phần mềm kế toán Misa:**

Phần mềm gồm 13 phân hệ, được thiết kế cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình. Với phần mềm kế toán Misa, doanh nghiệp có thể kiểm soát được số liệu trực tuyến tại bất cứ đâu, bất cứ khi nào thông qua Internet. Đặc biệt, phần mềm kế toán Misa hỗ trợ doanh nghiệp tạo mẫu, phát hành, in, quản lý và sử dụng hóa đơn theo Nghị định 51/2010/NĐ-CP.



**3.2.2.2 Hoàn thiện hệ thống sổ sách kế toán chi tiết tại Công ty:**

Việc hoàn thiện hệ thống sổ chi tiết tại công ty sẽ đem lại doanh thu của từng mặt hàng để thấy được mặt hàng nào tiêu thụ nhiều và hiệu quả kinh tế cao, từ đó giúp cho doanh nghiệp có những phương án kinh doanh hiệu quả nhất.

✓ Khi hạch toán giá vốn hàng bán, kế toán nên hạch toán chi tiết giá vốn của hàng bán ra vì thông qua doanh thu và giá vốn chi tiết, ta có thể xác định được lãi gộp của từng mặt hàng. Đồng thời, hạch toán chi tiết giá vốn của từng loại mặt hàng bán ra thì doanh nghiệp mới kiểm tra được kết quả từ khâu nhập hàng cho đến khâu tiêu thụ hàng hóa như thế nào để từ đó vạch ra các kế hoạch tiết kiệm chi phí mà vẫn đạt được hiệu quả (*Biểu số 3.1*).

**Biểu 3.1 Sổ chi tiết giá vốn hàng bán**

**Đơn vị :** Công ty CP Cao su – Nhựa – **Mẫu số S18-DNN**

Composite Trọng Hưng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC

**Địa chỉ :** 212 Hàng Kênh – Lê Chân – HP ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

Tên tài khoản: 632

Tên sản phẩm : Thuyền đua

Năm: 2014

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Ghi nợ TK 632		
Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		.....				
PX26	18/12	Xuất hàng theo hóa đơn 0000822	1561	5	70.000.000	350.000.000
PX27	19/12	Xuất hàng theo hóa đơn 0000823	1561	2	70.000.000	140.000.000
		Cộng số phát sinh				
		Ghi có TK 632		60		4.200.000.000

*Ngày 31 tháng 12 năm 2014*

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

✓ Khi hạch toán doanh thu bán hàng, công ty cần hạch toán chi tiết doanh thu của từng loại mặt hàng bán ra nhằm nắm bắt chi tiết doanh thu tiêu thụ của từng mặt hàng. Từ đó các cấp lãnh đạo có thể đưa ra được các chiến lược tiêu thụ hàng hóa như: marketing, tìm đối tác,... (Biểu số 3.2).

### **Biểu số 3.2: Sổ chi tiết bán hàng**

**Đơn vị :** Công ty CP Cao su – Nhựa – **Mẫu số S17-DNN**

Composite Trọng Hưng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC)

**Địa chỉ :** 212 Hàng Kênh – Lê Chân – HP ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

### **SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG**

Tên sản phẩm : Thuyền đua

Năm: 2014

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu		
Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		.....				
HĐ0000822	18/12	Doanh thu bán hàng cho TT Huấn luyện TDTT Thái Bình	131	5	82.726.000	413.630.000
HĐ0000823	19/12	Bán thuyền đua cho TT TDTT Tỉnh Bình Thuận	112	2	82.726.000	165.452.000
		.....				
		Cộng số phát sinh		60		4.980.246.000
		Doanh thu thuần				4.980.246.000
		Gia vốn hàng bán				4.200.000.000
		Lợi nhuận gộp				780.246.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

✓ Kế toán theo dõi chi phí quản lý doanh nghiệp của công ty bằng TK 6422. Tài khoản này bao gồm rất nhiều yếu tố chi phí như: chi phí tiền lương, tiền thưởng,... của nhân viên quản lý, chi phí khấu hao tài sản cố định dùng trong quản lý,... Do đó công ty nên mở thêm sổ chi tiết TK 6422 để chi tiết theo yếu tố chi phí.

### **Biểu số 3.3: Sổ chi phí sản xuất kinh doanh:**

**Đơn vị :** Công ty CP Cao su – Nhựa – **Mẫu số S18-DNN**

Composite Trọng Hưng (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ –

**Địa chỉ :** 212 Hàng Kênh – Lê Chân – HP BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

### **CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH**

(Dùng cho các tài khoản 154, 631, 642, 142, 242, 632)

Tài khoản: 6422

Năm: 2014

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Tổng số tiền	Ghi nợ tài khoản				
Số hiệu	Ngày tháng				Chia ra				
					CP nhân viên quản lý	CP vật liệu quản lý	CP KH TSCĐ	CP dịch vụ mua ngoài	CP khác
		Số dư đầu kỳ							
		Số phát sinh trong kỳ							
		.....							
PC167	23/12	Mua bảo hiểm xe oto 16L-6865	111	998.300				998.300	
		.....							
		Cộng số phát sinh trong kỳ							
		Số dư cuối kỳ							

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

### 3.2.2.3 *Cải thiện về vấn đề công nợ:*

Khoản chiết khấu thanh toán làm tăng chi phí, giảm lợi nhuận tuy nhiên lại kích thích khách hàng thanh toán sớm tiền hàng, giúp doanh nghiệp quy vòng vốn nhanh. Cho nên công ty cần nghiên cứu kỹ tỷ lệ chiết khấu sao cho vẫn đảm bảo về mặt lợi nhuận một cách tốt nhất.

Hiện nay, với đặc điểm sản xuất kinh doanh thì công ty có thể lựa chọn 2 yếu tố là thời gian thanh toán tiền hàng và lãi suất của ngân hàng làm căn cứ để xác định tỷ lệ chiết khấu thanh toán.

Vì không có văn bản quy định cụ thể về mức chiết khấu thanh toán và do kinh nghiệm còn hạn chế nên sau khi khám khảo mức chiết khấu của các doanh nghiệp cùng ngành, cùng quy mô, em xin đưa ra mức chiết khấu thanh toán công ty có thể áp dụng như sau:

+ Nếu khách hàng thanh toán trước nửa tháng so với thời gian ghi trong hợp đồng thì được hưởng chiết khấu thanh toán là 0.5% trên tổng giá thanh toán.

+ Nếu khách hàng thanh toán trước một tháng so với thời gian ghi trong hợp đồng thì được hưởng chiết khấu thanh toán là 1.5% trên tổng giá thanh toán.

Mặt khác khi lãi suất ngân hàng thay đổi công ty sẽ điều chỉnh mức lãi suất cho phù hợp.

✓ *Phương pháp hạch toán:*

a. Khi áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 111, 112, 131,...

b. Cuối kỳ kết chuyển chi phí tài chính sang TK 911:

Nợ TK 911: Xác định kết quả kinh doanh

Có TK 635: Chi phí tài chính

**Ví dụ:** Ngày 3/12/2014, Trung tâm huấn luyện TTDT tỉnh Bình Thuận chuyển khoản thanh toán tiền hàng theo HĐ0000823, trong hợp đồng mua bán hàng hóa ghi ngày thanh toán là 19/12. Vì vậy cho Trung tâm huấn luyện TTDT Thái Bình được hưởng một khoản chiết khấu thanh toán là 0.5% trên tổng giá trị lô hàng (thanh toán trước nửa tháng so với thời gian ghi trên hợp đồng). Tổng giá trị lô hàng là 181.997.200 đồng.

*Định khoản:*

Khoản chiết khấu thanh toán phát sinh:

Nợ TK 635: 909.986

Có TK 112: 909.986

Kết chuyển xác định kết quả kinh doanh:

Nợ TK 911: 909.986

Có TK 635: 909.986

### ***3.2.2.4 Cải thiện về vấn đề doanh thu***

Để thúc đẩy nhanh việc thanh toán tiền hàng của đối tác, nhằm thu hút khách hàng, mở rộng thị trường tiêu thụ doanh nghiệp nên thực hiện chiết khấu thương mại cho người mua.

***Chiết khấu thương mại:*** là khoản tiền chênh lệch giá bán nhỏ hơn giá niêm yết doanh nghiệp đã giảm trừ cho người mua hàng do người mua hàng đã mua sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ với khối lượng lớn theo thoả thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trên hợp đồng kinh tế hoặc cam kết mua bán hàng. Để hạch toán chiết khấu thương mại, công ty sử dụng *TK 5211 - Chiết khấu thương mại*.

Nên áp dụng các chính sách bán hàng một cách linh hoạt thực hiện chính sách chiết khấu hợp lý với từng khách hàng. Với những khách hàng mua với số lượng lớn sẽ được hưởng ưu đãi chiết khấu một phần nhất định, đây là nghệ thuật đánh vào tâm lý khách hàng khoản chiết khấu không phải là lớn xong sẽ thu hút được những khách hàng tiềm năng và tạo mối quan hệ lâu dài giữa khách hàng và Công ty.

***Chiết khấu thương mại do công ty xây dựng phải dựa trên:***

- Công ty có thể tham khảo chính sách chiết khấu thương mại của doanh nghiệp cùng ngành.



- Chính sách chiết khấu thương mại được xây dựng dựa theo chiến lược kinh doanh từng thời kỳ của doanh nghiệp.

✓ *Phương pháp hạch toán:*

a) Khi phát sinh chiết khấu thương mại:

Nợ TK 5211: Chiết khấu thương mại

Nợ TK 3331: Thuế GTGT tương ứng

Có TK 131, 111, 112:

b) Cuối năm kết chuyển chiết khấu thương mại phát sinh trong kỳ sang tài khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:

Nợ TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 5211: Chiết khấu thương mại

Do em đã tham khảo các công ty cùng ngành nên em xin đưa ra mức chiết khấu thương mại công ty có thể áp dụng như sau:

+ Giả dụ như với những khách hàng mua với số lượng từ 5 chiếc thuyền đưa trôiên Công ty sẽ chiết khấu 3% trên tổng số tiền khách hàng thanh toán.

**Ví dụ:** ngày 18/12 Trung tâm huấn luyện TTDT Thái Bình mua 5 chiếc thuyền đưa giá 82.726.000 đồng/chiếc, chưa thanh toán. Khách hàng được Công ty cho hưởng chiết khấu thương mại 3% trên tổng số tiền thanh toán.

*Định khoản:*

Khoản chiết khấu thương mại phát sinh:

Nợ TK 521: 12.408.900

Nợ TK 3331: 1.240.890

Có TK 112: 13.649.790

Kết chuyển xác định doanh thu:

Nợ TK 511: 12.408.900

Có TK 521: 12.408.900

### **3.2.2.5 Một số kiến nghị khác:**

- Kế toán tiến hành lập báo cáo về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của công ty theo năm để trình lên Ban giám đốc. Đây là một điểm chưa tích cực bởi việc này làm cho nhà quản lý không thể kịp thời nắm bắt được tình hình tài chính của công ty cũng như hiệu quả hoạt động tài chính và hoạt động kinh doanh theo từng mặt hàng theo tháng hoặc quý giúp ban lãnh đạo nắm rõ về tỷ suất lợi nhuận của từng mặt hàng cũng như hoạt động kinh doanh của công ty. Từ đó ra phương hướng, chiến lược phát triển công ty cũng như đưa ra các quyết định tài chính đúng đắn.

- Không ngừng củng cố chuyên môn, kỹ năng phục vụ cho toàn bộ nhân viên trong Công ty. Thường xuyên mở các khóa đào tạo nâng cao tay nghề, đồng thời tạo điều kiện cho nhân viên đi học thêm nâng cao trình độ.

- Tích cực tìm hiểu, mở rộng thị trường duy trì và ổn định thị trường truyền thống, khai thác thị trường trong nước và quốc tế.

- Quản lý và sử dụng triệt để nguồn tài sản cố định, sử dụng tiết kiệm các chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng, giá vốn hàng bán để giảm giá thành tăng lợi nhuận kinh doanh cho Công ty.

## KẾT LUẬN

Trên đây là toàn bộ nội dung của khóa luận tốt nghiệp với đề tài “Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Cao su – Nhựa – Composite Trọng Hưng”.

Qua thời gian nghiên cứu lý luận và tìm hiểu thực tiễn công tác kế toán tại công ty, em thấy công tác kế toán nói chung cũng như kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng là một công cụ quan trọng trong quá trình quản lý doanh nghiệp. Nó cung cấp số liệu về kế toán kịp thời cho việc phân tích tình hình sản xuất, tiêu thụ và thanh toán công nợ..., phản ánh một cách đầy đủ kết quả cuối cùng của quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Xuất phát từ tầm quan trọng đó, Công ty Cổ phần Cao su – Nhựa – Composite Trọng Hưng đã rất coi trọng công tác hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Nhờ đó công ty không ngừng phát triển và có những thành tích đáng khen ngợi.

Trong quá trình thực tập tại Công ty, do thời gian có hạn nên em chỉ đi vào những vấn đề cơ bản và chủ yếu. Trên cơ sở những ưu điểm và những tồn tại của Công ty, em xin phép đưa ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện hơn nữa công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty.

Do kiến thức bản thân còn hạn chế nên bài khóa luận không thể tránh khỏi những sai sót. Vì vậy, em kính mong nhận được sự giúp đỡ của các thầy cô và ban lãnh đạo công ty cùng các anh chị phòng kế toán của Công ty để bài khóa luận này được hoàn thiện.

Cuối cùng em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn góp ý tận tình của các thầy cô giáo, đặc biệt sự hướng dẫn của cô giáo – Ths. Phạm Thị Mai Quyên cùng sự giúp đỡ của Ban lãnh đạo Công ty, sự chỉ bảo hướng dẫn nhiệt tình của các anh chị phòng kế toán Công ty Cổ phần Cao su – Nhựa – Composite Trọng Hưng đã giúp đỡ em trong quá trình thực tập và hoàn thiện khóa luận.

Hải Phòng, ngày tháng năm 2015

*Sinh viên*

*Trần Thị Kim Dung*

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ - BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính - Nhà xuất bản Thống kê năm 2009.
2. Chuẩn mực kế toán số 14.
3. Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009.
4. Tài liệu và các chứng từ, sổ sách kế toán năm 2014 của công ty Cổ phần Cao su – Nhựa – Composite Trọng Hưng
5. Khóa luận các khóa 13, 14 tại thư viện trường.

MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH</b> .....	7
<b>1.1 Một số vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:</b> .....	7
<b>1.1.1 Một số vấn đề cơ bản về doanh thu:</b> .....	7
<b>1.1.2 Một số vấn đề cơ bản về chi phí:</b> .....	7
<b>1.1.3 Một số vấn đề cơ bản về xác định kết quả kinh doanh:</b> .....	9
<b>1.1.4 Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp:</b> .....	9
<b>1.2 Nội dung tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp:</b> .....	10
<b>1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, các khoản giảm trừ doanh thu:</b> .....	10
<b>1.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán:</b> .....	17
<b>1.2.3 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh:</b> .....	20
<b>1.2.4 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính:</b> .....	22
<b>1.2.5 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác:</b> .....	26
<b>1.2.6 Kế toán xác định kết quả kinh doanh :</b> .....	30
<b>1.3 Tổ chức luân chuyển chứng từ, sổ sách trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp</b> .....	32
<b>1.3.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung :</b> .....	32
<b>1.3.2 Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái:</b> .....	33
<b>1.3.3 Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ:</b> .....	33
<b>1.3.4 Hình thức kế toán máy:</b> .....	35

<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU – NHỰA – COMPOSITE TRỌNG HÙNG</b> .....	36
<b>2.1 Khái quát chung về Công ty CP Cao su – Nhựa – Composite Trọng Hùng</b> .....	36
<b>2.1.1 Quy trình hình thành và phát triển của Công ty CP Cao su – Nhựa – Composite Trọng Hùng</b> .....	36
<b>2.1.2 Ngành nghề kinh doanh:</b> .....	36
<b>2.1.3 Tổ chức bộ máy quản lý ở công ty:</b> .....	37
<b>2.1.4 Đặc điểm tổ chức kế toán tại công ty CP Nhựa – Cao su – Composite Trọng Hùng:</b> .....	38
<b>2.2 Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP Cao su – Nhựa – Composite Trọng Hùng:</b> .....	41
<b>2.2.1 Thực trạng tổ chức doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:</b> ....	41
<b>2.2.2 Thực trạng tổ chức kế toán giá vốn hàng bán:</b> .....	47
<b>2.2.3 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại công ty:</b> .....	52
<b>2.2.4 Kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính:</b> .....	58
<b>2.2.5 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác:</b> .....	64
<b>CHƯƠNG 3: HOÀN THIỆN CÔNG TÁC TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU – NHỰA – COMPOSITE TRỌNG HÙNG</b> .....	77
<b>3.1 Đánh giá thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP Cao su – Nhựa – Composite Trọng Hùng:</b> .....	77
<b>3.1.1 Ưu điểm:</b> .....	77
<b>3.1.2 Hạn chế:</b> .....	79

<b>3.2 Giải pháp hoàn thiện công tác hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP Cao su – Nhựa – Composite</b>	
<b>Trọng Hưng:</b> .....	81
<b>3.2.1 Nguyên tắc và điều kiện tiến hành hoàn thiện công tác kế toán:</b> .	81
<b>3.2.2 Một số biện pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP Cao su – Nhựa – Composite</b>	
<b>Trọng Hưng:</b> .....	82
<b>KẾT LUẬN</b> .....	91
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	92